

PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BẾN CÁI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH PHÚ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ



Năm 2023

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Anh Việt	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Hồ Thị Thanh Dung	P.Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Nguyễn Trần Tấn Kiệt	P.Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4	Huỳnh Kim Ngọc	NV Văn thư	Thư ký	
5	Nguyễn Thị Bích Loan	Thư ký HĐSP	Thư ký	
6	Nguyễn Thị Mộng Thùy	Tổ trưởng CM	Thành viên	
7	Nguyễn Hoàng Sơn	Tổ trưởng VP	Thành viên	
8	Trần Đăng Duy	Giáo viên	Thành viên	
9	Nguyễn Thị Nhung	Tổ trưởng CM	Thành viên	
10	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Kế toán	Thành viên	
11	Võ Thị Tuyết Mai	Tổ trưởng CM	Thành viên	
12	Phạm Thị Minh Khang	Tổ trưởng CM	Thành viên	
13	Lê Thị Lan	TPT Đội TNTP	Thành viên	
14	Phạm Tiến Tư	Tổ phó CM	Thành viên	
15	Hà Thị Mộng Tuyền	Tổ trưởng CM	Thành viên	
16	Trần Văn Tuyền	Tổ trưởng CM	Thành viên	
17	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Tổ phó VP	Thành viên	
18	Bùi Quý Nhã	CB thiết bị	Thành viên	
19	Nguyễn Văn Hoàng	CB thư viện	Thành viên	
20	Lê Thị Thanh Hằng	Tổ phó CM	Thành viên	
21	Đặng Thị Quỳnh Nga	Tổ trưởng CM	Thành viên	
22	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Tổ phó CM	Thành viên	
23	Nguyễn Thị Hữu Hạnh	PCT. CĐCS	Thành viên	
24	Trần Minh Tâm	Tổ phó CM	Thành viên	
25	Võ Thị Nụ	Tổ phó CM	Thành viên	
26	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Tổ phó CM	Thành viên	
27	Phạm Trần Anh Tú	BT Chi đoàn GV	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	20
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	20
Mở đầu	20
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	22
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	24
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	26
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	29
Tiêu chí 1.5: Lớp học	31
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	33
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	35
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	36
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	38
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	40
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	42
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	42
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	44
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	47
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	49
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	51
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	53

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	54
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	56
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	57
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	59
Tiêu chí 3.6: Thư viện	60
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	63
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	66
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	66
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	68
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	70
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	73
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	76
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	78
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	80
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	83
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	86
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	87

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Diễn giải
1	BCH	Ban chấp hành
2	Ban ĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CB-GV-NV	Cán bộ-Giáo viên-Nhân viên
5	CMHS	Cha mẹ học sinh
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
9	GDĐP	Giáo dục địa phương
10	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
11	GV-NV	Giáo viên-nhân viên
12	HĐND	Hội đồng nhân dân
13	HS	Học sinh
14	PCGD	Phổ cập giáo dục
15	QLGD	Quản lý giáo dục
16	TBDH	Thiết bị dạy học
17	THCS	Trung học cơ sở
18	THPT	Trung học phổ thông
19	TNTHCS	Tốt nghiệp THCS
20	TPT	Tổng phụ trách
21	TDTT	Thể dục thể thao
22	TĐG	Tự đánh giá

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	

Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	
Tiêu chí 5.6		x	x	

Kết quả: Đạt

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: Không Đạt

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): THCS Bình Phú

Tên trước đây (nếu có): THCS Tân Định

Đơn vị quản lý: Phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát

1. Thông tin chung

Tỉnh	Bình Dương	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Anh Việt
Huyện/quận /thị xã	Bến Cát	Điện thoại	02743.514.520
Xã/phường/thị trấn	Tân Định	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Chu kỳ 2	Website	https://thcsbinhphubencat.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2007	Số điểm trường	1
Công lập	X	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

2. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1863	1958	2059	2021	2100	
	- Nữ	885	971	1021	975	1006	
	<i>Dân tộc thiểu số</i>	30	50	46	56	60	
	- Khối lớp 6.	556	586	613	535	606	
	- Khối lớp 7	475	509	533	563	487	
	- Khối lớp 8	456	446	483	494	540	
	- Khối lớp 9	376	417	430	429	467	
2	Tổng số tuyển mới	556	609	633	535	638	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	1863/46 40.5	1958/49 40.0	2059/52 39.6	2021/53 38.1	2100/52 40.4	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	98.7	99.1	99.3	99.4	99.1	
	- Nữ	98.7	98.1	99.1	98.2	98.2	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	3	3	4	2	3	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp thị xã /tỉnh (nếu có)	43	48	41	58	63	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	13	15	16	14	16	
	- Nữ	1	1	0	0	1	
	<i>Dân tộc thiểu số</i>	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	01	01	02	02	02	
...	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
Tỷ lệ HS xếp loại Giỏi	430 (23,1%)	500 (25,6%)	354 (17,2%)	262/1486 17.63%	185/1007 18.57%	
Tỷ lệ HS xếp loại Tốt theo thông tư 22/2021 ngày 20/7/2021				104/534 19.44%	241/1093 22.05%	
Tỷ lệ HS xếp loại khá	526 (28,2%)	547 (28%)	596 (29%)	461/1486 31.0%	285/1007 28.3	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá theo thông tư 22/2021 ngày 20/7/2021				147/534 27.5%	326/1093 29.8%	
Tỷ lệ HS xếp loại Trung bình	844 (45.3%)	854 (43.6%)	987 (48%)	658/1486 44.3%	469/1007 46.57%	
Tỷ lệ HS xếp loại Đạt theo thông tư 22/2021 ngày 20/7/2021				216/534 40.44%	418/1093 41.5%	
Tỷ lệ HS xếp loại yếu kém	63 (3.4%)	54 (2.8%)	79 (3.84%)	38/1486 (2.56%)	26/1093 (2.37%)	
Tỷ lệ học sinh xếp chưa Đạt				20/534 3.7%	16/1007 1.58%	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiêm tốt	1536 (82.4%)	1694 (86.6%)	1499 (72.8%)	1688 (83.5%)	1894 (90.2%)	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiêm khá	301 (16.2%)	256 (13.1)	553 (26.9%)	327 (16.2%)	206 (9.8%)	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiêm trung bình	26 (1.4%)	5 (0.3%)	60 (0.3%)	60 (0.3%)	0	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (THPT)	370/376 (98.4%)	406/417 (97.36%)	416/430 (96.78%)	417/429 (97.2%)	455/467 (97.42%)	

c) Tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp THCS

Nội dung	2018- 2019	2019- 2020	2020- 2021	2021- 2022	2022 - 2023
Tỷ lệ HS lên lớp	96.6%	97.2%	96.16%	97.13%	98.0%
Tỷ lệ TN THCS	98.4%	97.27%	96.78%	97.66%	97.42%

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Bình Phú nằm trên trục đường chính Quốc lộ 13, gần ngã Tư Sở Sao cách trung tâm thành phố Thủ Dầu Một khoảng 5Km. Trường có khuôn viên hình chữ nhật tọa lạc ở vị trí đầu địa bàn phường Tân Định cách UBND phường 1500m. Đó là vị trí hết sức thuận lợi cho mọi hoạt động của nhà trường.

Năm 2007, UBND huyện Bến Cát (nay là UBND thị xã Bến Cát) đã ra quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 10/8/2007 về việc thành lập trường trung học cơ sở Tân Định trên cơ sở tách ra từ trường THPT Bình Phú. Đến năm 2008 UBND thị xã Bến Cát đã ra quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 15/8/2008 về việc đổi tên trường THCS Tân Định thành trường THCS Bình Phú. Trải qua hơn 15 năm kế thừa phát triển nhà trường mang tên “Bình Phú”, trường trung học cơ sở Bình Phú đã được Đảng và Nhà nước, lãnh đạo của ngành giáo dục các cấp quan tâm giúp đỡ, tạo mọi điều kiện cho trường không ngừng phát triển về mọi mặt.

Với diện tích khuôn viên trường 14.891,9 m², một số phòng học được lâu hoá, tuy nhiên vẫn còn nhiều phòng học và phòng làm việc được cấp 4 được xây dựng từ khá lâu nên dù được đầu tư, gia cố, sửa chữa nhưng hiện đã xuống cấp; phương tiện giảng dạy đã được trang bị tương đối đầy đủ, kịp thời đáp ứng cho nhiệm vụ giảng dạy hiện nay.

Về đội ngũ giáo viên không ngừng được củng cố và phát triển. Tính đến nay đội ngũ giáo viên đã được bổ sung hiện có 88 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trình độ giáo viên được chuẩn ngày càng cao. Trong đó tính đến cuối năm học 2022 - 2023, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn (đại học) là 68/73 giáo viên đạt tỷ lệ 93.15%. Hằng năm đội ngũ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi từ 50% trở lên. Nhiều giáo viên trẻ đã được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Trường đã được UBND tỉnh Bình Dương công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015-2020.

Thuận lợi:

Nhà trường đã được lãnh đạo Phòng GDĐT Bến Cát quan tâm chỉ đạo sâu sát các hoạt động của trường và bố trí đủ số lượng CBGV để tổ chức các hoạt động dạy và học.

Nhà trường được Đảng ủy, UBND phường Tân Định và các tổ chức đoàn thể ban ngành của phường quan tâm tạo điều kiện cho trường thực hiện các hoạt động giáo dục.

Đội ngũ CB-GV-NV có sự đoàn kết nhất trí cao, tương thân tương ái trong cuộc sống và trong công tác.

Việc thực hiện quy chế, quy định của đội ngũ cán bộ giáo viên khá nghiêm túc. Nề nếp các hoạt động tiếp tục được duy trì. Tác phong làm việc có nhiều chuyển biến tích cực.

Quan hệ giữa nhà trường với địa phương, phụ huynh học sinh tốt, tạo ra sự đồng thuận trong các hoạt động.

Cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy tiếp tục được tăng cường.

Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá được chú trọng. Các phong trào thi đua sôi nổi tạo nhiều quả tích cực

Hoạt động chuyên môn của Nhà trường luôn được chú trọng, các tổ chuyên môn thực hiện tốt việc dự giờ xếp loại, dự giờ rút kinh nghiệm, kiểm tra đánh giá tay nghề giáo viên. Tất cả giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, 100% cán bộ giáo viên của trường đều biết sử dụng máy vi tính, truy cập internet. Việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên được thực hiện thường xuyên thông qua các chuyên đề cấp trường.

Chi bộ nhà trường năng động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của Nhà trường, luôn có kế hoạch bồi dưỡng đảng viên, quần chúng trở thành những cá nhân có phẩm chất chính trị đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ tốt, số lượng đảng viên của chi bộ trường tăng lên hàng năm, đến nay đã có 34 đảng viên.

Chính quyền và đoàn thể nhà trường phối hợp tốt trong việc thực hiện các cuộc vận động của ngành nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Công tác xã hội hóa giáo dục cũng được quan tâm. Nhà trường thường xuyên nhận được sự giúp đỡ của Hội khuyến học thị xã, của phường và các Mạnh thường quân quan tâm, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn...

Nề nếp hoạt động và chất lượng chung được giữ vững chất lượng học lực: yếu, kém giảm; giỏi, khá tăng.

Phong trào thi đua được giữ vững và phát huy một cách có hiệu quả. Công tác quản lý từ Lãnh đạo nhà trường đến tổ chuyên môn từng bước mang tính khoa học, được cải tiến và đi vào chiều sâu, ứng dụng được công nghệ thông tin trong quản lý và trao đổi thông tin.

Khó khăn:

Còn một bộ phận không nhỏ học sinh của trường thuộc diện con em công nhân, lao động nhập cư, việc làm không ổn định hoặc mang tính chất thời vụ, gia đình thay đổi chỗ ở liên tục theo công việc nên cũng phần nào ảnh hưởng đến việc học tập của các em.

Việc tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, sử dụng đồ dùng dạy học, phòng học bộ môn còn hạn chế.

Trình độ giảng dạy của giáo viên có tiến bộ, nhưng chất lượng các tiết dạy chưa đồng đều. Việc vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn một số hạn chế nhất định.

Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa quan tâm đúng về việc học tập của con em mình; Chất lượng đầu vào không đồng đều, việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy chưa hiệu quả, một số cán bộ, giáo viên chưa có kế hoạch tự bồi dưỡng kiến thức CNTT.

2. Mục đích Tự đánh giá

2.1. Xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Năm học 2018-2019: Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.
- Năm học 2019-2020: Đơn vị đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Năm học 2020-2021: Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.
- Năm học 2021-2022: Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.
- Năm học 2022 -2023: Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

2.2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận nhà trường đạt chuẩn quốc gia.

2.3. Hoàn thành tự đánh giá trong tháng 9 năm 2023 và đăng ký đánh giá ngoài; đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cuối năm 2023.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động Tự đánh giá

Nhà trường triển khai hoạt động tự đánh giá (TĐG) được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

3.1. Công cụ tự đánh giá

Công cụ TĐG là tiêu chuẩn đánh giá trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các tài liệu hướng dẫn khác.

3.2. Hội đồng tự đánh giá

3.2.1. Thành phần Hội đồng TĐG

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Việt	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Hồ Thị Thanh Dung	P.Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Nguyễn Trần Tấn Kiệt	P.Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4	Huỳnh Kim Ngọc	NV Văn thư	Thư ký	
5	Nguyễn Thị Bích Loan	Thư ký HĐSP	Thư ký	
6	Nguyễn Thị Mộng Thùy	Tổ trưởng CM	Thành viên	
7	Nguyễn Hoàng Sơn	Tổ trưởng VP	Thành viên	
8	Trần Đăng Duy	Giáo viên	Thành viên	
9	Nguyễn Thị Nhung	Tổ trưởng CM	Thành viên	
10	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Kế toán	Thành viên	
11	Võ Thị Tuyết Mai	Tổ trưởng CM	Thành viên	
12	Phạm Thị Minh Khang	Tổ trưởng CM	Thành viên	
13	Lê Thị Lan	TPT Đội TNTP	Thành viên	
14	Phạm Tiến Tư	Tổ phó CM	Thành viên	
15	Hà Thị Mộng Tuyền	Tổ trưởng CM	Thành viên	
16	Trần Văn Tuyền	Tổ trưởng CM	Thành viên	
17	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Tổ phó VP	Thành viên	
18	Bùi Quý Nhã	CB thiết bị	Thành viên	
19	Nguyễn Văn Hoàng	CB thư viện	Thành viên	
20	Lê Thị Thanh Hằng	Tổ phó CM	Thành viên	
21	Đặng Thị Quỳnh Nga	Tổ trưởng CM	Thành viên	
22	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Tổ phó CM	Thành viên	
23	Nguyễn Thị Hữu Hạnh	PCT. CĐCS	Thành viên	
24	Trần Minh Tâm	Tổ phó CM	Thành viên	
25	Võ Thị Nụ	Tổ phó CM	Nhóm trưởng	
26	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Tổ phó CM	Thành viên	
27	Phạm Trần Anh Tú	BT Đoàn TNCS	Thành viên	

3.2.2. Phân công thực hiện nhiệm vụ

a) Chủ tịch Hội đồng điều hành các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá; thành lập các nhóm công tác để triển khai tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập, xử lý, phân

tích minh chứng; hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá;

b) Phó chủ tịch Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công, điều hành hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

c) Các ủy viên hội đồng thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; viết báo cáo tự đánh giá các tiêu chí thuộc phần công việc do chủ tịch hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

d) Thư ký hội đồng tiếp nhận, tổng hợp các phiếu tự đánh giá tiêu chí của các nhóm khi đã hoàn thiện, lưu hồ sơ và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt, thực hiện một số công việc khác do chủ tịch hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

e) Các nhóm công tác

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Ghi chú
Nhóm 1	Hồ Thị Thanh Dung Nguyễn Hoàng Sơn Trần Văn Tuyên Nguyễn Thị Mộng Thùy Nguyễn Thị Thanh Tuyên	Thu thập thông tin minh chứng, đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 1	
Nhóm 2	Nguyễn Trần Tấn Kiệt Đặng Thị Quỳnh Nga Hà Thị Mộng Tuyên Võ Thị Tuyết Mai	Thu thập thông tin minh chứng, đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 2	
Nhóm 3	Nguyễn Thị Ngọc Thanh Phạm Thị Minh Khang Bùi Quý Nhã Nguyễn Văn Hoàng	Thu thập thông tin minh chứng, đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 3	
Nhóm 4	Nguyễn Thị Hữu Hạnh Huỳnh Kim Ngọc Lê Thị Thanh Hằng Phạm Trần Anh Tú Lê Thị Lan	Thu thập thông tin minh chứng, đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 4 và tiêu 5	

3.3. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá

Thời gian: Tháng 6/2023

Thành phần: Các thành viên Hội đồng tự đánh giá

Nội dung:

Nêu nội dung chính của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và công văn số 5932/BGDĐT-QLCL

Thông qua Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá

Thông qua kế hoạch tự đánh giá

Hướng dẫn thu thập thông tin minh chứng;

Hướng dẫn cách viết phiếu đánh giá tiêu chí.

3.4. Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, tài chính,...) và thời điểm cần huy động/cung cấp

Hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục được xác định là trách nhiệm chung của mọi thành viên trong nhà trường, tất cả CB-GV-CNV nhà trường đều được huy động để tham gia; Hoạt động tự đánh giá liên quan đến cá nhân, tổ chức nào thì cá nhân và tổ chức đó có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tư liệu, hồ sơ minh chứng cho Hội đồng tự đánh giá thông qua các nhóm công tác.

Nhà trường có trách nhiệm đầu tư tài chính, CSVC, văn phòng phẩm... và các điều kiện khác để thu thập tư liệu, xây dựng và bảo quản bộ hồ sơ tự đánh giá theo đúng quy định.

3.5. Lập Bảng danh mục mã minh chứng

Sau khi các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí; phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

Bảng danh mục mã minh chứng được trình bày bảng theo chiều ngang của khổ A4 (được để riêng và thể hiện ở phần Phụ lục của báo cáo TĐG).

3.6. Thời gian và nội dung hoạt động

Thời gian	Nội dung hoạt động
Tháng 5/2023	<p>Nghiên cứu Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, công văn số 5932/BGDĐT-QLCL và các văn bản hướng dẫn; Rà soát thực trạng theo chuẩn.</p> <p>Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng TĐG và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động TĐG.</p> <p>Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG.</p> <p>Họp Hội đồng TĐG để:</p> <p>Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG;</p> <p>Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân;</p> <p>Dự thảo và ban hành Kế hoạch TĐG.</p> <p>Phổ biến Kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan.</p>
Tháng 6/2023	<p>Tổ chức hội thảo/tập huấn/hội nghị về nghiệp vụ TĐG cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường;</p> <p>Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.</p> <p>Cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử của trường.</p>

<p>Tháng 7/2023</p>	<p>Các nhóm công tác, cá nhân tiếp tục thực hiện: Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí; Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí. Thư ký tổng hợp; viết báo cáo tự đánh giá. Hoàn thiện sửa chữa nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước...</p> <p>Các nhóm chuyên trách, cá nhân tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được phân công; Rà soát, bổ sung các pano, khẩu hiệu, biển, bảng, tên các phòng khu chức năng.</p>
<p>Tháng 08/2023</p>	<p>Họp Hội đồng TĐG đề: Rà soát tiến độ tự đánh giá các tiêu chí; Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG; Hoàn thành việc xây dựng thư viện tiên tiến; Hoàn thành tự đánh giá các tiêu chí; Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường; Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG; Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG sau khi có các ý kiến góp ý; Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành. Gửi báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để xin ý kiến. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.</p>
<p>Tháng 9/2023</p>	<p>Đăng ký đánh giá ngoài; đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.</p>

4. Tóm tắt quá trình tự đánh giá

Về phạm vi tự đánh giá cơ sở giáo dục: Trường bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS làm công cụ đánh giá. Từ đó mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: bộ tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường THCS để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet... để thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

Về quy trình tự đánh giá: Ban lãnh đạo nhà trường nhận thức đúng đắn mục đích ý nghĩa của việc kiểm định chất lượng giáo dục, đã phổ biến Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS và các văn bản liên quan khác đến cán bộ giáo viên, phụ huynh, học sinh toàn trường. Qua đó cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 27 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp ủy chi bộ, Lãnh đạo trường, tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động. Kế hoạch tự đánh giá của trường còn thể hiện từng hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục và thời gian cần được tiến hành. Công việc dự kiến các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng

tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể khoa học.

Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo, nhà trường đã lập thời gian biểu để hoàn thành quá trình tự đánh giá. Nhờ đó mà tiến độ và chất lượng được đảm bảo và đạt hiệu quả nhất định. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo và công bố báo cáo tự đánh giá.

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào hướng dẫn xác định nội hàm và gợi ý tìm minh chứng của Cục quản lý chất lượng để thực hiện.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Lãnh đạo nhà trường đã huy động toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban ĐDCMHS, trong đó nòng cốt là các thành viên của Hội đồng tự đánh giá. Mặc dù các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm nhưng tất cả đều nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của công tác tự đánh giá nên đều dành thời gian ngoài giờ làm việc của mình để hoàn thành nhiệm vụ mà Hội đồng tự đánh giá giao cho.

Qua so sánh đối chiếu giữa các tiêu chí, tiêu chuẩn với kết quả thực tế đạt được khi thực hiện quá trình tự đánh giá trong thời gian qua, nhà trường đã nhận thấy rõ những điểm mạnh, những điểm còn hạn chế, hướng khắc phục sửa chữa và cải tiến chất lượng trong thời gian tới. Đó là những kinh nghiệm trong lộ trình không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo hướng khoa học, đổi mới, sáng tạo và hiện đại.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu:

Trường có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học, có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản.

Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có năng lực, kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường. Sau đây là mô tả chi tiết cho từng tiêu chí trong tiêu chuẩn 1.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3 :

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2015 – 2020, tầm nhìn 2025 và kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến 2030 phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông theo quy định tại khoản 3, Điều 27, Luật Giáo dục năm 2005 và Điều 29 Luật Giáo dục năm 2019 phù hợp với tình hình thực tế về nguồn lực nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất hiện có và kế hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Tân Định trong nhiệm kỳ 2020-2025 và trong những năm tiếp theo. **[H1-1.1-01]**

b) Chiến lược phát triển của nhà trường được thông qua tập thể nhà trường và được Phòng GDĐT thị xã Bến Cát phê duyệt. **[H1-1.1-02];**

c) Được công khai trong hội đồng sư phạm kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học dưới nhiều hình thức như: niêm yết tại bảng thông tin của trường; đăng tải trên website của trường <https://thcsbinhphu.bencat.edu.vn/>. **[H1-1.1-02];**

[H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]

Mức 2:

Để đảm bảo phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thực hiện, đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng kế hoạch năm học bám sát các chỉ tiêu đã đề ra và đề xuất các giải pháp cụ thể để đạt được mục tiêu đó. Thêm vào đó, trong mỗi lần họp chuyên môn, hội đồng sư phạm và hội đồng trường, các giải pháp đó tiếp tục được giám sát, điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và tình hình của xã hội. **[H1-1.1-02]**

Mức 3:

Hàng năm chiến lược phát triển giáo dục được tiếp tục cụ thể hóa và bổ sung nội dung cho phù hợp với thực tế xã hội và sự phát triển của nhà trường như: Biện pháp giáo dục hạnh kiểm cho học sinh, định hướng để giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, có biện pháp nâng cao chất lượng học sinh có năng khiếu, thi đỗ vào trường chuyên, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Việc bổ sung này được tất cả thành viên trong hội đồng giáo dục tham gia và nhất là có sự chia sẻ của cán bộ, giáo viên đã nghỉ công tác, các bậc phụ huynh tâm đắc với ngành góp ý. Nhà trường có các biên bản làm việc với cha mẹ học sinh, Hội đồng trường về các nội dung bổ sung liên quan. Trường xây dựng chiến lược phát triển giáo dục trong thời gian dài đã được cấp trên phê duyệt, mặc dù hằng năm đều có rà soát bổ sung, điều chỉnh chiến lược nhưng chưa dự báo hết khả năng dân nhập cư và định hướng phân luồng trong công tác tuyển sinh lớp 6 nên còn bị động trong việc dự báo chính xác về số lượng tuyển sinh đầu cấp. **[H1-1.1-02].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được chiến lược phát triển giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Bến Cát phê duyệt.

Nội dung chiến lược phát triển của Trường THCS Bình Phú đã phản ánh khá đầy đủ bối cảnh và thực trạng nhà trường, những mặt mạnh, mặt yếu, thời cơ và thách thức cũng như kế hoạch cải tiến chất lượng; chiến lược đi sâu phân tích các mục tiêu chiến lược của đơn vị giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 là xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường đầy đủ, đảm bảo cho sự phát triển giáo dục của nhà trường trong giai đoạn mới, nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt hạnh kiểm và học tập, mũi nhọn và đại trà; trên cơ sở đó, xây dựng các giải pháp chiến lược, chương trình hành động phù hợp với tình hình đơn vị, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Trường xây dựng chiến lược phát triển giáo dục trong thời gian dài đã được cấp trên phê duyệt, mặc dù hằng năm đều có rà soát bổ sung, điều chỉnh chiến lược nhưng chưa dự báo hết khả năng dân nhập cư và định hướng phân luồng trong công tác tuyển sinh lớp 6 nên còn bị động trong việc dự báo chính xác về số lượng tuyển sinh đầu cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh và tiếp tục rà soát bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phát triển giáo dục để hoàn thành mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2020 -2025 đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển cho giai đoạn tiếp theo.

Hằng năm rà soát số học sinh hoàn thành bậc tiểu học trên địa bàn được tuyển sinh để dự báo được số lượng số học sinh, lớp học được chính xác hơn.

Tiếp thu ý kiến đóng góp của chính quyền, đoàn thể, địa phương; tham mưu trực tiếp những nội dung liên quan. Tiếp thu ý kiến của cha mẹ học sinh thông qua Ban ĐDCMHS, lắng nghe chia sẻ trực tiếp, tổng hợp ý kiến chia sẻ từ diễn đàn giáo dục, lắng nghe ý kiến nhân dân nhằm huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng vào xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Mức 3: Không có.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng Trường THCS Bình Phú được thành lập theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT (nhiệm kỳ 2015-2020, gồm 13 thành viên) và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT (nhiệm kỳ 2020-2025) của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát có 15 thành viên. Thành phần của hội đồng trường trung học công lập gồm: Bí thư chi bộ; Hiệu trưởng; phó Hiệu trưởng; Chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; Đại diện chính quyền địa phương, Ban ĐDCMHS và đại diện học sinh. **[H1-1.2-01]**

Ngoài ra, Hiệu trưởng còn thành lập các Hội đồng tư vấn như: Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng tuyển sinh lớp 6; Hội đồng xét TNTHCS. [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04];

[H1-1.2-05]

b) Hội đồng trường xây dựng kế hoạch và báo cáo việc thực hiện hoạt động theo quy định. Tổ chức họp định kỳ 3 lần/năm. [H1-1.1-07]

Đối với các Hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, theo qui định tại Điều 21 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT và Điều 12 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học.

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập nhằm quản lý phong trào thi đua, tổ chức bình xét, đề nghị danh sách thi đua khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. [H1-1.2-04]

Hội đồng sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng giúp nhà trường chấm, đánh giá, nhận xét và bình chọn những sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, có hiệu quả áp dụng và tính mới so với các đề tài đã công bố để từ đó khuyến khích giáo viên đưa ra những giải pháp, những sáng kiến áp dụng vào các tiết dạy nhằm đổi mới sáng tạo đồng thời nâng cao chất lượng dạy và học. [H1-1.2-03]

Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi xây dựng kế hoạch tổ chức, đánh giá năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm của giáo viên, thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt. [H1-1.2-02]

Hội đồng tuyển sinh lớp 6 và Hội đồng xét tốt nghiệp THCS được thành lập để thực hiện tuyển sinh đầu cấp và xét tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9. Các Hội đồng làm việc nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy định.

[H1-1.2-05]

c) Vào cuối năm học, nhà trường báo cáo tổng kết hoạt động của các Hội đồng để từ đó đánh giá lại kết quả đã đạt được, rà soát kiện toàn những thành viên của các Hội đồng. [H1-1.1-05]

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường luôn có hiệu quả, thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, một vài thành viên còn kiêm nhiệm nhiều công tác nên chưa sâu sát thực hiện nhiệm vụ được giao trong các Hội đồng. [H1-1.1-05]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các Hội đồng theo quy định gồm có: Hội đồng trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10 và các

Hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, theo qui định tại Điều 21 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên còn kiêm nhiệm nhiều công tác nên chưa sâu sát thực hiện nhiệm vụ được giao trong các Hội đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, đồng thời kiện toàn thành viên trong các hội đồng và theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ được giao của từng thành viên trong hội đồng nhằm đem lại hiệu quả hoạt động cao hơn.

Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THCS Bình Phú đã có Chi bộ độc lập, thành lập năm 2007 và trực thuộc Đảng bộ phường Tân Định. Hiện nay, Chi bộ trường có 38 đảng viên. Tại Đại hội Chi bộ lần thứ VI nhiệm kỳ 2022 - 2025, đã bầu chi ủy chi bộ gồm: đồng chí Nguyễn Anh Việt - Hiệu trưởng - làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hồ Thị Thanh Dung làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Thị Minh Khang là ủy viên; các

đồng chí Nguyễn Trần Tấn Kiệt, Nguyễn Thị Hữu Hạnh là ủy viên được kiện toàn sau khi có sự bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công tác của ngành. [H1-1.3-01]

Trường có tổ chức Công đoàn, Ban chấp hành Công đoàn gồm 07 thành viên, có 08 tổ công đoàn và 88 công đoàn viên. [H1-1.3-02]

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hiện tại có 40 đoàn viên giáo viên. [H1-1.3-03]

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 2100 đội viên được chia thành 52 chi đội. [H1-1.3-04]

b) Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp chặt chẽ với nhau và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]

c) Định kỳ mỗi tháng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch của tháng tiếp theo. Hằng năm đều tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động qua báo cáo tổng kết năm. [H1-1.3-02];

[H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]

Mức 2:

a) Chi bộ THCS Bình Phú trực thuộc Đảng bộ phường Tân Định. Nhà trường có chi bộ riêng năm 2017 có 23 đảng viên đến năm 2023 có 38 đảng viên. Cấp ủy nhiệm kỳ 2017-2020 được chuẩn y theo Quyết định số 81-QĐ/ĐU ngày tháng năm 2017 của Đảng ủy phường Tân Định; Cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2022 được chuẩn y theo Quyết định số 65-QĐ/ĐU ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Đảng ủy phường Tân Định. Cấp ủy nhiệm kỳ 2022-2025 được chuẩn y theo Quyết định số 63-QĐ/ĐU ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Đảng ủy phường Tân Định

Chi bộ nhà trường luôn triển khai kịp thời và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chỉ thị và nghị quyết của Đảng thông qua các đợt học tập do Đảng ủy phường tổ chức. Vào mỗi năm học, Hiệu trưởng chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về các giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục cho năm hiện tại và chiến lược cho những năm tiếp theo. Cuối năm đều có tổng kết báo cáo đúng quy định, và chi bộ của nhà trường trong 5 năm liên tiếp được đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm 2018 đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm 2019 đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm 2020 đạt Hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2021 đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm 2022 đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-01]

b) Công đoàn cơ sở của nhà trường chăm lo tốt đời sống và quyền lợi chính đáng của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phát động các phong trào thi giáo viên dạy giỏi; tham gia phong trào thi đua do cấp trên tổ chức.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh phát động các phong trào dạy tốt, học tốt cho giáo viên và học sinh; phong trào hoa điểm 10 nhằm khích lệ việc học tập của học sinh.

Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh hằng năm đều hoạt động có hiệu quả như thăm mẹ Việt Nam Anh hùng, về nguồn và các hoạt động giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm đóng góp tích cực trong phong trào và các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]

Mức 3:

Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ trường THCS Bình Phú có 04 năm được xếp loại thành tốt nhiệm vụ, 01 năm được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

2. Điểm mạnh

Các tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng theo quy định của pháp luật. Nhiều năm liên Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ; các đoàn thể có sự gắn kết với nhau, thường xuyên phối hợp, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có tinh thần tự giác, nhiệt tình trong các hoạt động, nhiều năm liền được cấp trên khen thưởng.

3. Điểm yếu

Các ủy viên Ban chấp hành công đoàn phần lớn giáo viên làm công tác kiêm nhiệm, chưa có kinh nghiệm nên một số hoạt động trong công tác đoàn, công đoàn chưa có chiều sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Chi bộ, các tổ chức đoàn thể và Lãnh đạo nhà trường tiếp tục nghiên cứu phối hợp để xây dựng quy chế làm việc, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cần sát yêu cầu thực tế, tổ chức bồi dưỡng đội ngũ làm công tác kiểm tra các hoạt động của trường.

Cử cán bộ giáo viên tham dự lớp tập huấn công về nghiệp vụ công đoàn, tập huấn công tác kiểm tra do cấp trên tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó Hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THCS Bình Phú là trường hạng I, có 1 Hiệu trưởng, 02 phó Hiệu trưởng.

1. Hiệu trưởng: Ông Nguyễn Anh Việt sinh năm 1981 vào ngành 9/2002.

Trình độ chuyên môn: Đại học giáo dục chính trị

Trình độ quản lý: Thạc sĩ Quản lý Giáo dục

Trình độ lí luận chính trị: Trung cấp

2. Phó Hiệu trưởng: Bà Hồ Thị Thanh Dung sinh năm 1978 vào ngành 9/1999.

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm Hóa học (Đang hoàn thành chương trình Đại học).

Trình độ lí luận chính trị: Trung cấp

3. Phó Hiệu trưởng: Ông Nguyễn Trần Tấn Kiệt sinh năm 1984 vào ngành 9/2006.

Trình độ chuyên môn: Đại học tin học

Trình độ lí luận chính trị: Trung cấp

Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng đều có năng lực quản lý, có đạo đức, phẩm chất chính trị được tập thể giáo viên tin tưởng. **[H1-1.4-01]**

b) Hiệu trưởng đã ra quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Trường có 7 tổ chuyên môn, gồm:

- Tổ Ngữ Văn: 12 thành viên

- Tổ Xã hội: 13 thành viên

- Tổ tiếng Anh: 8 thành viên

- Tổ Toán: 14 thành viên

- Tổ Tin – CN: 8 thành viên

- Tổ KHTN: 14 thành viên

- Tổ GDTC-NT: 9 thành viên

Và 01 tổ văn phòng: 12 thành viên

Mỗi tổ đảm bảo có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó chịu sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học. **[H1-1.4-02]**

c) Ngay từ đầu năm học các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần. Hướng dẫn và quản lý kế hoạch cá nhân của giáo viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động khác của nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia đánh giá xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên và các quy định khác hiện hành. Đề xuất thi đua khen thưởng đối với giáo viên trong tổ. Tổ chuyên môn đều thực hiện nghiêm túc sinh hoạt tổ 2 lần/tháng và họp đột xuất theo yêu cầu của tổ trưởng và Hiệu trưởng. **[H1-1.4-03];**

[H1-1.4-04]

Tổ văn phòng sinh hoạt 1 lần/tháng và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc hay khi Lãnh đạo yêu cầu. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ sổ sách của nhà trường. Tham gia nhận xét, đánh giá các thành viên trong tổ, đề xuất thi đua khen thưởng. **[H1-1.4-03];**

[H1-1.4-04]

Mức 2:

a) Hằng năm mỗi tổ chuyên môn đề xuất ít nhất một chuyên đề và triển khai thực hiện dưới sự hoạt động định hướng của tổ trưởng và nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Một số chuyên đề tiêu biểu mang lại hiệu quả giáo dục cao. **[H1-1.4-05]**

Cụ thể:

STT	Năm học	Tên chuyên đề	Tổ	Người thực hiện
1	2018-2019	Xây dựng bài học theo nghĩa rộng. Bài: Truyền thuyết Việt Nam	Văn – KTPV	Nguyễn Thụy Trúc Nhã
		Sinh hoạt chuyên đề ngày Pháp luật	Tổ Sử - Địa - GDCD	Phạm Thị Minh Khang
2	2019-2020	Dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh trong bài “Một số giun đốt khác”	Hóa – Sinh	Võ Thị Tuyết Mai
		Giải pháp nâng cao kỹ năng nói Tiếng Anh cho học sinh lớp 7	Tiếng Anh	Nguyễn Thanh Trà
3	2020-2021	Giáo dục kỹ năng an toàn điện cho học sinh qua chương An toàn điện	Lí – Tin-KTCN	Nguyễn Thị Thúy Liễu

		Bài tập tác động đến sự phát triển sức bền chạy 800m cho học sinh nữ lớp 8	TD – Nhạc MT	Trần Minh Tâm
4	2021-2022	Bồi dưỡng năng khiếu học sinh chuyên đề ma túy	GDTC- NT	Hà Thị Mộng Tuyền
		Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, Bài ACETYLEN	KHTN	Trần Ngọc Thơ
5	2022-2023	Áp dụng phương pháp Adapting vào dạy kỹ năng reading trong các tiết dạy Skill 1	Tiếng Anh	Nguyễn Tiến Thành
		Áp dụng tính chất của tỉ lệ thức và dãy tỉ số bằng nhau vào các dạng bài tập chương 1- Đại số 7	Toán	Nguyễn Hoàng Trọng

b) Nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy đạt hiệu quả, nhà trường đã tổ chức các hoạt động rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm của nhà trường. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả giáo dục của mỗi giáo viên. Sau mỗi năm học, nhà trường và mỗi giáo viên đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp để từ đó có kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ. **[H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06];**

[H1-1.4-07]

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường; các tổ CM thực hiện chuyên đề để nâng cao trình độ CM cho GV. Tổ Văn phòng của nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, quản lý nề nếp HS. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Sau mỗi chuyên đề các nhóm CM ở mỗi tổ đều có thao giảng minh họa chuyên đề (02 – 03 tiết/chuyên đề).

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức của nhà trường phù hợp với quy định điều lệ trường trung học. Việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo đúng quy định, hiệu quả trong việc quản lý các hoạt động dạy học, tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ.

Đa số các tổ trưởng chuyên môn nhiệt tình trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện chế độ sinh hoạt tổ đúng quy định.

Tổ văn phòng giúp Lãnh đạo nhà trường lưu trữ và quản lý hồ sơ sớ sách, hỗ trợ tối đa các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chất lượng hoạt động của từng tổ chuyên môn chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Nhà trường đề ra kế hoạch và tiếp tục phát huy duy trì những điểm mạnh đã đạt được.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cho phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn đẩy mạnh các hoạt động của tổ chuyên môn. Đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ để giúp tổ đổi mới và cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt cho phù hợp với điều kiện thực tế của bộ môn.

Lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng kết hợp tư vấn tổ mạng lưới chuyên môn của ngành. Chú trọng và nâng cao các buổi sinh hoạt chuyên môn, giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế về kinh nghiệm như: các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, thống nhất nội dung giảng dạy chương trình theo môn học, đồng viên giúp đỡ các giáo viên lớn tuổi, GV mới chưa có nhiều kinh nghiệm tiếp cận dần với việc khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin.

Tổ chức, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, trao đổi các chuyên đề chuyên môn của trường bạn trong thị xã.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Năm học 2022 - 2023 nhà trường có đủ 4 khối lớp cấp THCS theo quy định. Cụ thể: khối 6 có 606 học sinh/14 lớp, khối 7 có 487 học sinh/15 lớp, khối 8 có 540 học sinh/13 lớp, khối 9 có 467 học sinh/11 lớp. **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]**

TT	Số liệu	Năm học					
		2018 - 2019	2019- 2020	2020 - 2021	2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024
Số Học sinh/Số lớp		1863/46 40.5	1958/49 40.0	2059/52 39.6	2021/53 38.1	2100/52 40.4	2294/55 41.7
1	Khối lớp 6	556	586	613	535	606	736
2	Khối lớp 7	475	509	533	563	487	587
3	Khối lớp 8	456	446	483	494	540	471
4	Khối lớp 9	376	417	430	429	467	500

b) Hiệu trưởng đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tiến hành cơ cấu tổ chức lớp học và tập thể lớp bầu chọn ban cán sự lớp, đảm bảo mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó. Lớp được chia làm 04 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó do thành viên của tổ bầu ra để hoạt động, đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học. **[H1-1.5-03]; [H1-1.5-05]**

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ dưới sự hướng dẫn của GVCN. Lớp được GVCN phân chia 4 tổ và phân quyền quản lý từ các tổ, việc bầu chọn ban cán sự lớp được tập thể lớp bầu chọn ngay từ đầu năm học. Trong các buổi sinh hoạt lớp hằng tuần, mỗi cá nhân trong lớp đều được đóng góp ý kiến để xây dựng lớp ngày một tốt hơn. Cuối mỗi học kì, các học sinh tham gia biểu quyết để chọn những học sinh có thành tích tốt trong học tập và đạo đức để nhận khen thưởng của nhà trường **[H1-1.5-03]; [H1-1.5-05]**

GVCN hướng dẫn cho ban cán sự lớp thực hiện quản lý lớp theo tổ và tập thể lớp thực hiện đóng góp ý kiến nhằm đánh giá các hoạt động của lớp hàng tuần, hàng tháng, giữa kì và cuối kì.

Mức 2:

Tổng số học sinh của trường năm học 2022 - 2023 là 2100, số học sinh trung bình là 40.4 học sinh/lớp, đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học. Số lượng học sinh của trường tăng hằng năm do học sinh nơi khác chuyển đến dẫn đến số lượng lớp của các khối lớp cũng tăng, số phòng học đáp ứng kịp thời để phục vụ cho việc học tập của học sinh. **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]**

Mức 3:

Từ năm học 2018– 2019 đến năm học 2022 – 2023 nhà trường có từ 40 đến 53 lớp. Số lượng HS ở lớp không vượt quá 45 HS/lớp.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các khối lớp và số học sinh trên lớp đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Đa số các lớp thực hiện tốt hình thức truy bài đầu giờ trong mỗi buổi học.

3. Điểm yếu

Còn một số lớp ở khối 6 ban cán sự chưa có kỹ năng quản lý lớp tốt nên thực hiện công tác tự quản chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 –2024 và những năm tiếp theo, nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm và tập thể lớp cần cần nhắc chọn những học sinh có năng lực vào ban cán sự lớp để lớp hoạt động hiệu quả hơn. Bên cạnh đó Ban giám hiệu, Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm cũng cần có những biện pháp như tư vấn tâm lý lãnh đạo, kỹ năng mềm, sinh hoạt Câu lạc bộ Lớp trưởng, tổ chức thi Lớp trưởng, Lớp phó giỏi,... để giúp ban cán sự tự tin và phát huy hiệu quả từ đó lớp học được tự chủ và tự quản tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả đáp ứng được kế hoạch giáo dục hiện tại.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của luật lưu trữ, Điều 15 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học. Các hồ sơ sổ sách hành chính được lưu trữ tại văn phòng, quản lý tài chính và tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính quy định của pháp luật về kế toán, các văn bản có liên quan và quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; văn bản đi - đến được nhà trường cập nhật đầy đủ vào sổ đăng ký văn bản đi - đến và lưu trữ theo

quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư ngày 05/3/2020 của Chính phủ, nhà trường trang bị tủ để viên chức người lao động lưu trữ bảo quản hồ sơ sổ sách trong nhà trường đầy đủ theo danh mục đúng quy định, trong đó hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường được lưu trữ riêng biệt mỗi người một tủ hồ sơ cá nhân được lập danh mục và cập nhật đầy đủ các quyết định, văn bằng chứng chỉ, kết quả đánh giá cuối năm ... để thuận tiện trong công tác quản lý, tìm kiếm hồ sơ cá nhân và đảm bảo trong công tác quản lý nhân sự tại đơn vị tốt nhất. **[H1-1.6-01]**.

b) Hàng năm, nhà trường lập dự toán gửi Phòng GDĐT thị xã Bến Cát, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra phê duyệt; thực hiện thu chi rõ ràng, đúng quy định; quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo cơ sở vật chất chính xác, kịp thời. Thực hiện công khai tài chính theo thông tư số 61/2017/TT-BTC năm 2017 và thông tư số 90/2018/TT-BTC năm 2018; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định (thông qua biên bản kiểm tra nội bộ). Quy chế chi tiêu nội bộ được thống nhất xây dựng tại Hội nghị Cán bộ viên chức hàng năm, có thống nhất điều chỉnh, bổ sung phù hợp các quy định và điều kiện thực tế. **[H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]**.

c) Nhà trường quản lý tài sản sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả đáp ứng được kế hoạch giáo dục hiện tại. Hàng năm, bộ phận tài chính, các tổ chuyên môn tham mưu với Hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất đúng mục đích đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Qua đó Hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt đề xuất của các bộ phận để quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục. Có thông báo quyết toán, biên bản quyết toán của cấp trên. **[H1-1.6-03]**

Mức 2:

a) Trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, nhà trường luôn chú trọng ứng dụng CNTT như: quản lý điểm, báo cáo điểm, thông tin liên lạc giữa nhà trường với CMHS bằng hệ thống Vnedu, quản lý nhân sự qua phần mềm P.mis, Vemis, phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý tài sản. **[H1-1.6-06]**

b) Trong 05 năm liên tiếp nhà trường không vi phạm đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận kiểm tra của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát. Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh - kiến nghị. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm **[H1-1.6-05]; [H1-1.1-05]**

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách giao, có kế hoạch trong việc tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục. Cập nhật cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021, tài sản theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Một vài văn bản, báo cáo chưa thực hiện đúng thể thức văn bản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên nhân viên Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 về thể thức trình bày văn bản và hồ sơ lưu trữ để thực hiện đúng quy định hiện hành.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể. Kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng dựa trên thực trạng trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ, tình hình hoạt động của đơn vị và chỉ đạo của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát về phát triển đội ngũ, công tác tự bồi dưỡng của giáo viên được thực hiện thường xuyên, được giáo viên ghi chép lại vào vở ghi chép cá nhân. **[H1-1.7-01]**

b) Trên cơ sở xác định năng lực trình độ chuyên môn của giáo viên và nhân viên, Lãnh đạo nhà trường nhà trường phân công giảng dạy phù hợp với năng lực

của giáo viên, phân công nhiệm vụ cụ thể với từng nhân viên nhằm đảm bảo tính hiệu quả của công việc được giao. **[H1-1.7-02]**

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định về chế độ làm việc, thời gian nghỉ phép, quy định tiết dạy, chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm, được hưởng lương đầy đủ hàng tháng, được sắp xếp thời gian nghỉ để nghiên cứu, được trả tiền dạy tăng giờ đúng quy định, được phát biểu, góp ý, đề xuất ý kiến trong các cuộc họp, đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành. Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Cán bộ quản lý nhà trường vững về chuyên môn, tiếp thu và thích nghi nhanh với những thay đổi ở từng điều kiện khác nhau, lắng nghe ý kiến đóng góp của giáo viên về phân công chuyên môn, từ đó làm thay đổi chất lượng dạy học theo chiều hướng tích cực.

[H1-1.7-05]; [H1-1.2-01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, cán bộ quản lý tham gia đầy các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức; tổ chức thao giảng dự giờ chuyên môn, khuyến khích giáo viên viết giải pháp chuyên môn, nghiên cứu khoa học ứng dụng để nâng cao chất lượng dạy học góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường, việc góp ý xây dựng của giáo viên luôn được ghi nhận tích cực và điều chỉnh khi hợp lý. **[H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]**

2. Điểm mạnh

Giáo viên, nhân viên của nhà trường có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân (từ cao đẳng lên đại học).

Các lớp bồi dưỡng về chuyên môn được giáo viên tham gia đầy đủ.

Các chế độ của giáo viên và nhân viên đều được giải quyết kịp thời, công khai minh bạch và thỏa đáng, không có giáo viên thắc mắc về vấn đề này.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục 2019.

Một số giáo viên còn ngại chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023-2024 nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường tiếp tục phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên một cách phù hợp đúng trình độ năng lực. Đồng thời, lập ra những kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động cụ thể.

Năm 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, giáo viên chưa có bằng Đại học, nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn. Phát

huy tính chủ động sáng tạo trong công việc. Tích cực tham gia tự học tự bồi dưỡng nhất là về ngoại ngữ, tin học để đáp ứng được các hoạt động trong giai đoạn mới.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá hằng năm. Nhà trường, các tổ chuyên môn và mỗi giáo viên đều có kế hoạch tổ chức tự bồi dưỡng thường xuyên, tổ chức thao giảng, dự giờ thường xuyên là giải pháp giúp giáo viên học tập lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm để cùng tiến bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành như: Tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá đảm bảo thời gian quy định theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên các hoạt động ngoại khóa, dạy kỹ năng sống phù hợp với học sinh, đảm bảo thời gian và kiến thức dạy học trong nhà trường và ngoài nhà trường. Phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung của kế hoạch giáo dục, hàng tháng nhà trường xây dựng kế hoạch trọng tâm, kế hoạch này được phổ biến đến các tổ chuyên môn và văn phòng vào đầu mỗi tháng. [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02];

c) Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời theo tiến độ qua các buổi họp hội đồng sư phạm của nhà trường, thông qua các biên bản họp tổ định kỳ. [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01];

[H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05];

Mức 2:

Nhà trường xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục như việc lập kế hoạch, phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề chuyên môn, thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh nghiêm túc khách quan, giám sát kiểm tra hoạt động của giáo viên, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. [H1-1.8-05]; [H1-1.4-04]

Trong kế hoạch chỉ đạo các hoạt động của nhà trường, hiệu trưởng luôn quan tâm đến việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm. Quản lý hoạt động dạy thêm trong nhà trường thực hiện đúng theo quy định. **[H1-1.8-06]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học thông qua các loại kế hoạch triển khai thực hiện, các loại hồ sơ sổ sách và các kết quả đạt được trong từng năm học.

Việc kiểm tra được đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Do điều kiện cơ sở vật chất chưa đảm bảo cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nên nhà trường chỉ tổ chức dạy thêm cho học sinh các khối lớp 6,7,8 với 3 môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh mỗi môn 1 tiết/ tuần; lớp 9 thực hiện 2 tiết/tuần/ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 -2024, nhà trường phát huy những điểm mạnh và căn cứ hướng dẫn của ngành, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, xác định chỉ tiêu cụ thể, đề ra những giải pháp phù hợp với tình hình thực tế phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị. Duy trì hoạt động giáo dục pháp luật trong nhà trường. Tiếp tục tuyên truyền trong hội đồng sư phạm các văn bản chỉ đạo của các cấp về dạy thêm, học thêm.

Nhà trường sẽ tham mưu với lãnh đạo cấp trên để có hướng xây dựng giai đoạn 2 nhằm đáp ứng đủ phòng học phục vụ cho việc dạy học 2 buổi/ngày trong nhà trường những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đúng các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT. CB-GV-NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị cán bộ viên chức nhân viên hằng năm. **[H1-1.7-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.2-01]**

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh đều được nhà trường tiếp nhận và giải quyết đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. **[H1-1.9-03]; [H1-1.3-02];**

c) Hằng năm, Lãnh đạo nhà trường, Công đoàn và Ban thanh tra trường học có đánh giá kết quả đạt được việc thực hiện Quy chế dân chủ. **[H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.3-02];**

Mức 2:

Có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả qua báo cáo của Ban thanh tra nhân dân, báo cáo sơ kết, tổng kết của công đoàn về quy chế dân chủ. **[H1-1.7-04]**

2. Điểm mạnh

Các thành viên trong Hội đồng sư phạm chấp hành tốt nội dung của quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết nhanh, kịp thời các thắc mắc của CBGVNV nên tạo được không khí vui vẻ, thoải mái trong làm việc và tính đoàn kết rất cao trong nhà trường. Phát huy tốt tinh thần dân chủ trong các hoạt động, đội ngũ tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nhà trường.

Nhà trường luôn thực hiện kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ của ngành. Việc thực hiện quy chế dân chủ được nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số báo cáo liên quan đến quy chế dân chủ đột xuất nhà trường còn chưa kịp thời thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 Hiệu trưởng tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong những năm qua, tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản hướng dẫn của ngành.

Phân công cụ thể các thành viên Ban chỉ đạo, trực tiếp theo dõi và đôn đốc thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo nhất là đối với những báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên kịp thời, chính xác và đúng thời gian quy định.

Bên cạnh đó, Ban giám hiệu cần nhanh chóng cập nhật và công bố văn bản của cấp trên trên bảng thông báo của trường, trên website trường và Zalo trường để giáo viên có thời gian chuẩn bị và thực hiện tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; kế hoạch phòng chống cháy nổ, xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Nhà trường đã kết hợp với chính quyền địa phương, Công an phường, phường Đội kịp thời giữ gìn, giải quyết và xử lý các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được thực hiện theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/08/2007 của Bộ Giáo dục Đào tạo và các quy định khác. **[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]**

b) Nhà trường có trang bị hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Số điện thoại đường dây được niêm yết trên website của nhà trường. **[H1-1.10-04]**

c) Nhà trường đã quán triệt trong giáo viên, học sinh và phát động thực hiện “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Nhà trường thường xuyên phối hợp Trạm y tế phường, Công an phường để giáo dục học sinh về giới tính, vệ sinh, vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông... Vì vậy, trong những năm qua nhà trường không có xảy ra bất kỳ những hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. **[H1-1.10-02];**

Mức 2

a) Nhà trường kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường thành lập ban chỉ đạo về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, chủ động phối hợp với địa phương, các tổ chức đoàn thể và gia đình học sinh trong việc quản lý học sinh; phối hợp trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực xung quanh nhà trường; kết hợp với Chi đoàn, Liên đội thành lập đội “Chiến sĩ An ninh nhỏ” để theo dõi và ghi nhận những sai phạm của học sinh. Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, văn bản của Bộ GDĐT và của địa phương về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đến từng cán bộ, GV và HS. **[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]**

Nhà trường được trang bị đầy đủ các dụng cụ và phương tiện phòng cháy chữa cháy đầy đủ như bình chữa cháy, các dây nước chữa cháy đều trang bị đến từng tầng lầu, phối hợp với công an phòng cháy chữa cháy của thị xã kiểm tra định kỳ. **[H1-1.10-03]**

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự.

Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường và phụ huynh học sinh để xử lý các trường hợp sai phạm, có biện pháp ngăn chặn kịp thời. **[H1-1.10-01];**

[H1-1.10-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường về đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện và ngồi trên xe máy khi phụ huynh đưa đón tới trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh và có kế hoạch đề ra biện pháp:

Tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, nhà trường có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa hoạt động của bảo vệ, nhằm đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường.

Tiếp tục phối hợp với công an, các đoàn thể tuyên truyền giáo dục học sinh về an toàn giao thông.

Nhà trường chỉ đạo cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, đội Chiến sĩ an ninh nhỏ, giáo viên chủ nhiệm tích cực tuyên truyền cho phụ huynh và giáo dục, giúp đỡ những em học sinh chưa chấp hành tốt quy định của nhà trường.

Hàng tuần, sinh hoạt dưới cờ cần nêu gương học sinh tốt và học sinh có nhiều tiến bộ, khen thưởng kịp thời những em học sinh có thành tích trong tuần.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 1

1. Điểm mạnh

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường đúng theo Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ Ban lãnh đạo nhà trường đến các đoàn thể như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ.

Các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Điều đó đã làm nên sức mạnh to lớn, tạo đà cho nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học.

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các Cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của Ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đồng thời chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc THCS.

Hoạt động của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đã đi vào chiều sâu, làm nòng cốt trong nhà trường tạo nên sức mạnh tổng hợp thúc đẩy các phong trào thi đua.

Nhà trường có kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với điều kiện và xu thế phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Điểm yếu

Một số văn bản báo cáo còn sai thể thức trình bày văn bản theo Nghị định 30/NĐ-CP ngày 05 tháng năm 2020 của Chính phủ quy định về công tác Văn thư lưu trữ

Một số ít báo cáo đột xuất nhà trường còn chưa kịp thời thực hiện.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	10	10	6
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10/10	10/10	1/6
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	00	00	
Tỷ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	
Tỷ lệ không đạt yêu cầu	00	00	

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Mở đầu:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường có đủ yêu cầu, tiêu chuẩn và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều tâm huyết với công việc. Ban lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, sẵn sàng giúp đỡ tận tình cho giáo viên khi gặp khó khăn, vướng mắc. Trường có đủ số lượng giáo viên, nhân viên và đảm bảo các yêu cầu theo quy định; được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Công tác, hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ cán bộ giáo viên trong trường thực hiện tốt.

Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần đoàn kết nội bộ tốt; nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau những lúc khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THCS Bình Phú là trường hạng I với 52 lớp, trường có 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng quy định. Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng đều có bằng đại học chuyên môn về sư phạm (Hiệu trưởng Đại học giáo dục chính trị, phó Hiệu trưởng đại học sư phạm tin học; 01 phó hiệu trưởng đang hoàn thành chương trình Đại học ngành sư phạm Hóa học) và trình độ tin học căn bản và nâng cao nên có khả

năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn.

Hiệu trưởng Nguyễn Anh Việt vào ngành năm 2002, trình độ Đại học Giáo dục chính trị, thạc sĩ Quản lý Giáo dục; có thời gian công tác trong ngành là 21 năm. Năm 2014 giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Hòa Lợi; năm 2016 giữ chức vụ Hiệu trưởng THCS Hòa Lợi; năm 2019 giữ chức vụ Hiệu trưởng THCS Bình Phú theo Quyết định số 369/QĐ-PGDĐT ngày 10/6/2019 của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát.

Phó Hiệu trưởng Hồ Thị Thanh Dung vào ngành năm 1999, trình độ Cao Đẳng sư phạm Hóa học; có thời gian công tác trong ngành là 24 năm. Năm 2015 giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng THCS Bình Phú theo Quyết định số 40/QĐ-PGDĐT ngày 03/3/2015 của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát. Năm 2018 được bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng THCS Bình Phú theo Quyết định số 1077/QĐ-PGDĐT ngày 05/12/2018 của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát.

Phó Hiệu trưởng Nguyễn Trần Tấn Kiệt vào ngành năm 2006, trình độ Đại Học tin học; có thời gian công tác trong ngành là 17 năm. Năm 2020 giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng THCS Bình Phú theo Quyết định số 1528/QĐ-PGDĐT ngày 29/10/2020 của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát. **[H2-2.1-01]**

b) Hằng năm, thực hiện đánh giá, chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng theo các quy định Thông tư số 14/2018/TT- BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc đánh giá đảm bảo đúng quy trình: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại. Cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia đánh giá Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng. Trưởng phòng Giáo dục Đào tạo đánh giá Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng. Thông báo kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đến tập thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường và lưu kết quả trong hồ sơ cán bộ. **[H2-2.1-02]**

TT	Họ và Tên	Xếp loại				
		2018 - 2019	2019- 2020	2020- 2021	2021- 2022	2022 - 2023
1	Trương Văn Trầm -Hiệu trưởng	Tốt				
2	Phạm Chi Lan Phó Hiệu trưởng.	Tốt	Tốt			
3	Nguyễn Anh Việt -Hiệu trưởng.		Đạt	Tốt	Tốt	Tốt
4	Hồ Thị Thanh Dung- phó Hiệu trưởng.	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
5	Nguyễn Trần Tấn Kiệt-Phó Hiệu trưởng.			Tốt	Tốt	Tốt

c) Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có năng lực quản lí và tổ chức các hoạt động của nhà trường, luôn hoàn thành tốt công tác và đều đã qua lớp cán bộ quản lí giáo dục. Hằng năm, đều tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên, cho cán bộ quản lí THCS. **[H2-2.1-03]**

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

[H2-2.1-02]

b) Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định hằng năm. Tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, học tập Nghị quyết, nghe thời sự trong hè, Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng đã qua lớp trung cấp chính trị. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng có kinh nghiệm trong công tác quản lí, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Luôn thân thiện quan tâm đến cán bộ giáo viên nhân viên; nhiệt tình giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ lúc khó khăn hoạn nạn, là những người có đức có tâm có tầm. Luôn được cán bộ giáo viên nhân viên và phụ huynh kính trọng quý mến, tập thể tin nhiệm. **[H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]**

Mức 3:

Năm học 2019 – 2020 Hiệu trưởng được lãnh đạo phòng giáo dục và đào tạo đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lí của nhà trường đảm bảo số lượng cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn vững vàng. Được học tập bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lí giáo dục, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, được tập thể hội đồng sư phạm và phụ huynh học sinh kính trọng, tin nhiệm, tổ chức và quản lí hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng có nhiều năm công tác giảng dạy và có kinh nghiệm quản lí luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng hằng năm được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có mặt còn hạn chế trong việc phát hiện, phát huy hết các tiềm năng ở tất cả mọi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, Lãnh đạo nhà trường tạo cơ hội, đánh thức và phát huy tối đa tiềm năng làm việc của đội ngũ, thực hiện có hiệu quả cao chiến lược phát triển giáo dục nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Năm học 2022 - 2023 nhà trường có 73 giáo viên trực tiếp giảng dạy được phân thành 07 tổ chuyên môn, mỗi tổ chuyên môn có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó. Nhà trường phân công 01 giáo viên kiêm nhiệm làm Tổng phụ trách Đội. Với số lượng 73 giáo viên đứng lớp đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy cho 52 lớp hiện có của trường. **[H1-1.7-02]; [H2-2.2-01]**

b) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Trong đó có 73 giáo viên trực tiếp đứng lớp và đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó 68 giáo viên chuẩn ĐH (93.15%) và 5 giáo viên đạt chuẩn CĐ (6.85%).

[H2-2.2-01]; [H2-2.1-01]; [H2-2.2-02]

Năm học	Chuẩn đào tạo						Ghi chú
	Chuẩn (CĐ)		Trên chuẩn				
			Đại học		Thạc sĩ		
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số Lượng	%	
2018-2019	81	100	56	69.14	02	2.47	
2019-2020	79	100	54	68.35	02	2.53	
2020-2021	73	100	58	79.45	03	4.11	
2021-2022	76	100	69	90.78	03	3.95	
2022 -2023	73	100	68	93.15	03	4.11	

c) Hằng năm nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên. [H1-1.4-06]; [H2-2.2-03]

Năm học	Tổng GV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2018-2019	77	45	32	0	0
2019-2020	69	05	65	0	0
2020-2021	67	34	33	0	0
2021-2022	74	14	60	0	0
2022 -2023	74	26	48	0	0

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và luôn đạt trên 80%.

[H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]

Trình độ	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Tổng số GV	81	79	73	76	73
Trên chuẩn	56	54	58	69	68

b) Trường THCS Bình Phú có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. [H2-2.2-03]

Năm học	Số lượng GV	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
2018-2019	81	44	54.32	37	45.68	0	0%	0	0%
2019-2020	79	14	17.72	65	82.28	0	0%	0	0%

2020-2021	73	44	60.27	29	39.73	0	0%	0	0%
2021-2022	76	38	50.0	38	50.0	0	0%	0	0%
2022-2023	73	48	65.75	25	34.25	0	0%	0	0%

c) Trường phân công cho các giáo viên chủ nhiệm thực hiện tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh của lớp mình phối hợp tổng phụ trách đội cùng với giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phân luồng cho học sinh. **[H2-2.2-04] [H1-1.7-03];**

Lãnh đạo nhà trường phân công cho giáo viên các môn tự nhiên hướng dẫn học sinh tham gia các kì thi như: Tin học trẻ, Khoa học kĩ thuật. Hằng năm học sinh có sản phẩm khoa học kỹ thuật tham gia cấp thị xã, cấp tỉnh và đạt được kết quả. **[H1-1.7-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]**

Trong 05 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có trường hợp giáo viên kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. **[H1-1.2-04]**

Bảng đánh giá kết quả Viên chức

Năm học	Số lượng VC	HT XSNV	HTTNV	HTNV	Không HTNV
2018-2019	97	69	20	8	0
2019-2020	94	9	69	16	0
2020-2021	89	20	63	6	0
2021-2022	90	34	50	6	0
2022-2023	88	34	49	5	0

Mức 3:

Trong 05 năm (từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2022 - 2023), nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Nhiều giáo viên đạt thành tích cao trong công tác giảng dạy và hoạt động phong trào được nhà trường và cấp trên khen tặng.

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, nhà trường đều có giáo viên, cán bộ quản lý có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học và được công nhận đạt các cấp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng theo quy định Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác.

100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo đạt tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trên 80%. Trong 05 năm nhà trường không có trường hợp cán bộ giáo viên bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên do kinh phí hoạt động còn hạn hẹp; Công tác xã hội hóa các nguồn lực xã hội chưa đáp ứng đủ nhu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và phân công cụ thể các thành viên trong Hội đồng sư phạm, chú trọng đến các hoạt động trải nghiệm trong các môn học như: thực hành môn Sinh, Công nghệ, tổ chức tham quan để học sinh được trải nghiệm thực tế.

Phát huy các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện tốt hơn các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tổ văn phòng của nhà trường được thành lập theo quy định của Điều lệ trường phổ thông, gồm: 01 giáo viên phụ trách Dữ liệu, CNTT; 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên kế toán; 01 giáo viên thư viện; 01 nhân viên y tế; 03 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ. Nhân viên văn phòng có trình độ, phù hợp với yêu cầu của công việc, nhiệt tình, trách nhiệm và làm việc khoa học vì vậy hiệu quả công việc cao. Số lượng nhân viên trên đủ đảm bảo thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. [H1-1.7-02]; [H2-2.2-01]

b) Lãnh đạo nhà trường phân công công việc phù hợp cho mỗi người theo công việc phù hợp, đúng chức danh nghề nghiệp và trình độ đào tạo của mỗi nhân viên trong nhà trường. Nhân viên kế toán tốt nghiệp trung cấp kế toán đúng chuyên ngành nên thực hiện tương đối tốt công tác tài chính tại đơn vị. Nhân viên Y tế có bằng Trung cấp điều dưỡng được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm có kinh nghiệm công tác nên hiệu quả công việc đạt tốt. Viên chức Thư viện có trình độ Cao đẳng sư phạm, đã được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thư viện. Nhân viên Văn thư có trình độ Đại học văn thư. [H2-2.3-02]; [H1-1.7-02]

c) Trong quá trình công tác, các nhân viên luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao có ý thức kỷ luật trong lao động, nêu cao tinh thần đoàn kết thân thiện, giúp đỡ đồng nghiệp, luôn học hỏi, tận tâm với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm. Chưa có trường hợp nhân viên bị xử lý kỷ luật.

[H2-2.3-01]

Bảng kết quả đánh giá phân loại nhân viên

Năm học	Số lượng NV	HT XSNV	HT TNV	HT NV	Không HTNV
2018-2019	11	1	7	3	0
2019-2020	11	2	5	4	0
2020-2021	11	2	5	4	0
2021-2022	12	0	9	3	0
2022-2023	11	0	9	3	0

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại điều 7 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng cho trường hạng I (01 kế toán, 01 văn thư, 01 y tế, 02 phục vụ, 03 bảo vệ, 01 giáo viên kiêm nhiệm tổng phụ trách đội, 01 CNTT, 01 Thư viện).[H1-1.7-02];[H2-2.2-01]

b) Tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật.

Tập thể CB-GV-NV trong nhà trường luôn chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật, luật giáo dục hiện hành và nội quy chuẩn mực trong nhà trường. Hằng năm nhà trường tổ chức đánh giá phân loại cuối năm cho nhân viên trong nhà trường theo đúng quy định của Bộ nội vụ, kết quả cuối năm 100% nhân viên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Do đó không có trường hợp nhân viên nào bị kỷ luật trong nhà trường. [H2-2.3-01]

Mức 3:

Nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đúng vị trí việc làm: Nhà trường phân công, công việc phù hợp với năng lực từng người, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác. Cụ thể nhân viên kế toán có bằng Đại học, nhân viên thư viện

được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thư viện, nhân viên y tế có bằng trung cấp y tế, văn thư có bằng Đại học văn thư, bảo vệ chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

2. Điểm mạnh

Tổ văn phòng đảm bảo được số lượng quy định của công tác chuyên môn. Các nhân viên văn phòng nhiệt tình và có trách nhiệm trong công việc, tất cả đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường có đội ngũ nhân viên đủ về số lượng, cơ cấu làm việc, nhân viên trong nhà trường hoàn thành tốt công việc được giao.

Nhân viên tổ văn phòng được trang bị về thiết bị, kết nối internet, thiết bị cần thiết khác để làm tốt chức năng của mình. Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo tổ văn phòng nên việc cập nhật thông tin, báo cáo, xử lý công văn của các bộ phận văn phòng kịp thời.

3. Điểm yếu

Nhân viên kế toán hợp đồng ngắn hạn nên gặp nhiều khó khăn trong công tác chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh. Tham mưu Lãnh đạo ngành bổ sung vị trí việc làm kế toán có trình độ cử nhân trở lên để nâng cao hiệu quả công tác.

Tiếp tục cử nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ kế toán.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh đáp ứng được yêu cầu đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh theo quy định trong thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 về Điều lệ trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Nhà trường luôn đảm

bảo vệ quy định độ tuổi theo quy định tại điều 33 của thông tư về độ tuổi học sinh vào lớp 6 và độ tuổi học sinh lớp 9 khi ra trường. [H1-1.2-05]; [H1-1.5-01]

Số liệu tuyển sinh hằng năm theo đúng độ tuổi quy định.

Tổng số học sinh	Năm học					2023-2024
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	
Tuyển vào lớp 6	604	633	682	484	606	729
Toàn trường	1863	1955	2058	2021	2100	2293

b) Đầu mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ của học sinh. Học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ theo quy định của điều lệ trường THCS như: thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng cán bộ giáo viên nhân viên của nhà trường; rèn luyện thân thể giữ gìn vệ sinh cá nhân; tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp học; giữ gìn bảo vệ tài sản nhà trường.

Chính vì vậy đa số học sinh đã chấp hành tốt và không vi phạm nội quy nhà trường, tham gia đầy đủ các hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giám sát, theo dõi và uốn nắn kịp thời hành vi của các em, không có học sinh bị xử lý kỉ luật. [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]

c) Học sinh được học tập trong môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Những học sinh diện chính sách, học sinh có khó khăn về đời sống được nhà trường quan tâm, chia sẻ giúp đỡ, động viên qua hình thức tặng quà, nhận học bổng hoặc trợ cấp khác và được hưởng chính sách theo quy định. [H2-2.4-01]

Mức 2

Hằng năm nhà trường thành lập tổ tư vấn học đường, có quyết định thành lập, có kế hoạch y tế chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Phần lớn học sinh của trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh, thực hiện tốt hành vi ngôn ngữ, ứng xử theo quy định, trang phục phù hợp lứa tuổi. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh còn vi phạm nội quy nhà trường.

Phong trào mũi nhọn học sinh giỏi của nhà trường trong nhiều năm qua đạt được hiệu quả cao, nền nếp học tập, hạnh kiểm học sinh ngày một tiến bộ, tạo niềm tin cho nhân dân khi gửi con đến trường. [H2-2.4-02]

Mức 3:

Ở mỗi đợt thi đua, học kỳ, cả năm nhà trường tiến hành tổng kết kịp thời khen thưởng tuyên dương những học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn

luyện: học sinh giỏi các cấp, các phong trào thể dục thể thao các cấp có ảnh hưởng tích cực đến lớp đến trường. [H2-2.4-02]

2. Điểm mạnh

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường như xả rác, nghỉ học không phép.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023–2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền nội quy, Điều lệ trường phổ thông tới phụ huynh và học sinh, để phụ huynh và học sinh hiểu và thực hiện tốt nội quy của nhà trường. Tổ chức giáo dục kỹ năng sống. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nề nếp học sinh kết hợp với tổ tư vấn tâm lý học đường, giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội có những biện pháp nhắc nhở, xử lý vi phạm, tích cực tuyên truyền vận động học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 2

1. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, được đánh giá xếp loại Tốt 05 năm liền theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học.

Nhà trường có đầy đủ giáo viên, đảm bảo để dạy các môn học theo quy định. 100% giáo viên dạy lớp có trình độ chuẩn trong đó đạt trình độ trên chuẩn cao. Chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy tốt.

Nhà trường có đủ nhân viên, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Tập thể nhà trường đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ tổ chức phân công.

Trong 5 năm qua, đơn vị không có cán bộ, giáo viên, công nhân viên bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

2. Điểm yếu

Nhân viên làm kế toán là nhân viên hợp đồng ngắn hạn (từ tháng 8/2021 đến tháng 8/2023), thời gian làm việc chưa nhiều nên chưa có kinh nghiệm trong công việc lưu trữ hồ sơ của nhà trường.

Còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	04	04	0
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4/4	4/4	0
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỷ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	0
Tỷ lệ không đạt yêu cầu	0	0	0

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp; có khu vui chơi đảm bảo bóng mát, có sân đa năng dùng làm bãi tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bảo đảm các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất như khuôn viên (14.891,9m²) các phòng học (32 phòng học), phòng học bộ môn (07 phòng), khối phòng phục vụ học tập, khối hành chính quản trị, khu sân chơi bãi tập, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước, khu để xe, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học, duy trì và đẩy mạnh hoạt động giáo dục toàn diện.

Nhà trường có đủ khối phòng học, khối phòng bộ môn đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát; bàn ghế học sinh vừa tầm theo độ tuổi; có phòng Đội và phòng truyền thống; có đủ khối phòng hành chính, khu để xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh đủ sức chứa. Nhà trường có đủ nhà vệ sinh phục vụ riêng biệt của giáo viên và học sinh, riêng biệt cho nam và nữ, có hệ thống cấp thoát nước, nước uống, nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh. Việc thu gom rác thải được tiến hành hàng ngày. Trang thiết bị khá đủ để phục vụ dạy học, thực hành, nghiên cứu. Nhà trường có thư viện được công nhận tiên tiến, khuôn viên thư viện xanh tạo điều kiện cho các em đọc sách, báo; các loại sách, báo, tạp chí được đầu tư khá nhiều về số lượng cũng như chủng loại phục vụ tốt nhu cầu bạn đọc.

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện tiên tiến năm 2019 -2020 theo Quyết định số 692/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục Đào tạo Bình Dương.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học khang trang, sạch đẹp. Phòng học, trang thiết bị được trang bị đầy đủ và đúng quy cách theo Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Sau đây là mô tả chi tiết cho từng tiêu chí trong Tiêu chuẩn 3.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên rộng rãi với diện tích 14.981,9 m²/2100 HS (năm học 2022-2023) (bình quân 7,13m²/1 học sinh), có cây xanh, có vườn hoa, cây cảnh, sân trường sạch, đẹp, thoáng mát. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có sơ đồ tổng thể nhà trường. **[H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]**

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao quanh toàn bộ khuôn viên, đảm bảo tốt về an ninh. Cổng trường được xây dựng kiên cố đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ Cổng chính cao 3,5 m, rộng 6.8m; cổng phụ cao 2,2m; hàng rào mặt tiền dài 95,26 m cao 2,5 m; hàng rào xung quanh: loại 1: dài 116,34 m, cao 2,5 m; loại 2: dài 276,66m, cao 2,5 m.. Cổng chính của trường có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, “Trường Trung học cơ sở Bình Phú”. Thiết kế đẹp hài hòa, đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn trường học và đảm bảo theo đúng quy định. **[H3-3.1-03];**

c) Sân chơi, bãi tập của trường có diện tích 7.640,71m² đủ diện tích theo quy định; nền sân bằng phẳng đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho học sinh vui chơi và hoạt động học tập. Có bãi tập phục vụ cho các hoạt động giảng dạy thể dục và hoạt động ngoại khóa. **[H3-3.1-04]**

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, học sinh luyện tập vui chơi thoải mái. Tuy nhiên, do mặt sân trũng thấp, hố nhảy xa có nền móng sát mặt đất nên mùa mưa thường bị đất các phủ lấp ảnh hưởng đến sự luyện tập của học sinh. **[H3-3.1-04]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích, khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, rộng rãi đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT; có cây xanh thoáng mát luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “Xanh-Sạch-Đẹp”.

Có sân chơi theo quy định.

3. Điểm yếu

Mặt sân trũng thấp. Hố nhảy xa có nền móng sát mặt đất, nên mùa mưa thường bị đất cát phủ lấp ảnh hưởng đến sự luyện tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu cụ thể như: Hiệu trưởng lập kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí tự chủ để nâng cao mặt bằng, tu bổ hố nhảy xa.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 32 phòng học và trưng dụng các phòng chức năng phòng khác để cho 52 lớp để dạy và học 01 buổi/ngày, trong đó các phòng học đã được trang bị hệ thống âm thanh phục vụ cho việc nghe môn tiếng Anh và sử dụng cho những việc khác như sinh hoạt đầu tuần (khi trời mưa), thông báo đột xuất đến các lớp,... Các phòng học được trang bị bàn ghế 02 chỗ ngồi chất liệu bằng gỗ, màu sắc thẩm mỹ phù hợp với độ tuổi học sinh THCS, đủ cho hơn 2100 HS ngồi học, mỗi phòng học đều có 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng xanh chống lóa, các thiết bị chiếu sáng, quạt mát đúng quy cách ở lớp học, đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông. [H3-3.2-01]

b) Nhà trường có 07 phòng bộ môn: 01 phòng thực hành Lý, 01 phòng thực hành Sinh; 01 phòng thực hành Hóa; 03 phòng thực hành Tin học; 01 phòng Ngoại ngữ [H3-3.2-01]

c) Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn – Đội là nơi làm việc của tổng phụ trách và sinh hoạt của Liên chi đội, với diện tích 40m²; [H3-3.2-02]

Mức 2:

a) Trường học được xây dựng 01 trệt, 02 lầu và các dãy nhà cấp 4. Diện tích xây dựng là 2.108,79 m². Trong đó bao gồm khối phòng học lý thuyết, khối hành chính quản trị. Khối phòng học gồm 32 phòng, diện tích mỗi phòng học được xây dựng là 66m². Có 07 phòng học được trang bị Smart TV và 04 phòng học được trang bị máy chiếu. [H3-3.2-01]

b) Nhà trường có 07 phòng bộ môn gồm 01 phòng hóa, 01 phòng sinh diện tích mỗi phòng 66m², phòng lí là 48m², phòng tiếng anh 40m², 03 phòng tin học mỗi phòng là 57m² được trang bị đầy đủ dụng cụ học tập đáp ứng được yêu cầu. Ngoài ra còn có một số phòng chức năng như: 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị có diện tích 36m² được trang bị cơ bản các thiết bị dung chung như bản đồ, CD

nghe Tiếng Anh,... [H3-3.2-02]; [H1-1.1-05]; [H1-1.6-02]

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường đã linh hoạt sắp xếp đủ phòng học, bàn ghế học sinh đảm bảo quy định, số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng phòng học đảm bảo quy định, phòng học bộ môn đảm bảo đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động học tập và giảng dạy.

3. Điểm yếu

Một số bàn ghế học sinh được trang bị nhiều năm trước nên cũ, hư hao.

Diện tích của một số phòng học được xây dựng trước đây còn nhỏ so với quy định. Thiết bị phục vụ dạy học một số phòng học bộ môn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu cụ thể như: Lãnh đạo nhà trường tích cực tham mưu với Phòng GDĐT thị xã Bến Cát và chủ động trang bị, thay thế mới bàn ghế đã hư hỏng.

Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương, với Ban ĐDCMHS để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ các nguồn kinh phí để không ngừng đầu tư về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ của công, cảnh quan nhà trường cho học sinh để các em có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản các thiết bị trong từng lớp học tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối hành chính-quản trị của trường gồm: 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng; 02 phòng phó Hiệu trưởng; 01 phòng Kế toán - Văn thư; 01 phòng y tế; 01 phòng bảo vệ; 02 phòng nghỉ giáo viên; 01 phòng công đoàn, 01 phòng họp Hội đồng sư phạm. [H3-3.2-02]

b) Trường có 02 khu nhà để xe cho giáo viên với tổng diện tích trên 160,6m² tại vị trí bên phải trong công trường (hướng từ ngoài vào) có hàng rào bao quanh và cạnh phòng bảo vệ, đảm bảo an toàn. Một nhà để xe cho học sinh với diện tích trên 367m² tại vị trí bên trái trong công trường (hướng từ ngoài vào) có hàng rào bao quanh và 02 cửa ra vào, khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự. **[H3-3.3-01]**

c) Khối hành chính quản trị của nhà trường đã được trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công tác hành chính của nhà trường. **[H1-1.6-02];**

Mức 2:

Nhà trường có khu hiệu bộ được trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản trị nhà trường như: máy vi tính có kết nối internet, máy in, máy photo; các phòng làm việc gồm: 01 phòng Hiệu trưởng (32m²), 02 phòng phó Hiệu trưởng (24m²), 01 phòng làm việc của kế toán, văn thư và kho lưu trữ hồ sơ rộng 50m², 02 phòng nghỉ giáo viên (mỗi phòng 24m²), đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, 01 phòng bảo vệ cho nhân viên bảo vệ (9m²), 01 phòng y tế (24m²), 01 phòng họp hội đồng (85m²), 01 phòng công đoàn (16m²) đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường theo quy định.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính quản trị, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học Ban hành kèm theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2023 của Bộ GDĐT, có phòng Đoàn - Đội lưu trữ hình ảnh hoạt động và thành tích của nhà trường.

Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo an toàn trật tự cho CBGVNV nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà để xe cho CBGVNV và học sinh diện tích còn hẹp, không đủ chỗ để xe.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu cụ thể như: Hiệu trưởng tham mưu với các cấp để mở rộng nhà để xe cho CBGVNV và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các khu vệ sinh riêng biệt dành cho học sinh (5 khu, mỗi khu 60 m²) và cán bộ, giáo viên, nhân viên (3 khu, mỗi khu 35 m²) được chia ra nam riêng, nữ riêng. Các phòng vệ sinh thường xuyên sạch sẽ và đảm bảo cấp đủ nước, an toàn thuận tiện cho giáo viên và học sinh. Hằng ngày có phân công người làm vệ sinh sạch sẽ. **[H3-3.4-01];**

b) Hệ thống thoát nước đã được bố trí ngầm xung quanh trường, chống ngập úng cho khuôn viên. Có hệ thống nước máy bơm phục vụ cho các hoạt động của nhà trường, nước uống tinh khiết cho học sinh đầy đủ, an toàn. **[H3-3.4-02]**

c) Nhà trường giao nhiệm vụ cho học sinh trực nhật, vệ sinh khuôn viên hằng ngày, thuê nhân công xử lý rác và vệ sinh khu vực nhà vệ sinh. Trường ký hợp đồng với đội thu gom rác của địa phương để xử lý rác hằng ngày. **[H3-3.4-03]**

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của nhà trường được bố trí hợp lý phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, có bể chứa và đầy đủ các vòi rửa tay phục vụ cho cá nhân, có đủ ánh sáng và luôn được dọn rửa sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường. Hằng ngày có người làm vệ sinh sạch sẽ. **[H3-3.4-01]**

b) Hệ thống thoát nước khai thông, không để nước ứ đọng quanh trường lớp. Trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu cho cán bộ giáo viên và học sinh sử dụng, có giấy chứng nhận nước uống sạch của cơ quan y tế, có hợp đồng thu gom rác và xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu vệ sinh phòng bệnh theo quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế. **[H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, cung cấp nước uống cho học sinh đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

3. Điểm yếu

Việc thu gom rác thải của công ty ký hợp đồng đôi lúc chưa thường xuyên dẫn đến việc rác còn tồn đọng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm 2023 – 2024 nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu cụ thể như: Hiệu trưởng rà soát điều khoản hợp đồng, kiến nghị công ty thu gom rác thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thiết bị văn phòng có đủ đảm bảo cho hoạt động của tất cả các bộ phận, đáp ứng nhanh, kịp thời và khoa học, gồm: 7 bộ vi tính kèm theo máy in, 1 máy photocopy, có trang Web, hệ thống SMS, điện thoại bàn, hệ thống âm thanh.

[H3-3.5-01]

b) Trường có trang thiết bị dạy học khá đầy đủ theo quy định của Bộ GDĐT. Có đủ thiết bị dạy học như tranh ảnh, mô hình, hóa chất...đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo qui định đối với tất cả các bộ môn, đáp ứng được mục tiêu của chương trình đối với cấp học. Có 03 phòng học Tin học riêng với 105 máy tính nối mạng internet. Các máy tính đều được nối mạng internet phục vụ các hoạt động quản lý, dạy và học. **[H3-3.5-04];**

c) Cuối năm học nhà trường có thành lập Ban kiểm kê tài sản để có kế hoạch dự trù kinh phí sửa chữa và mua bổ sung mới những thiết bị dùng hư hỏng, để đảm bảo phục vụ cho các yêu cầu của việc dạy và học. **[H3-3.5-07]; [H1-1.6-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-02];[H3-3.5-06];**

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của trường được kết nối Internet để phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học, trường có 02 đường truyền Internet. **[H3-3.5-05]**

b) Trường có đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Riêng đồ dùng của môn Lý, Hóa, Sinh được sắp xếp tại phòng thực hành nhằm thuận lợi trong quá trình mượn dạy học của giáo viên. **[H3-3.5-01]; [H3-3.2-01]**

c) Trong năm, theo nhu cầu trang thiết bị phục vụ giảng dạy của các tổ chuyên môn, nhân viên thiết bị tổng hợp và đề xuất Hiệu trưởng mua sắm, mọi trang thiết bị đều được đáp ứng kịp thời cho hoạt động giảng dạy. **[H3-3.5-06]; [H3-3.5-07];**

2. Điểm mạnh

Trường có thiết bị đồ dùng dạy học khá đầy đủ, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, tích cực bổ sung, sửa chữa kịp thời các trang thiết bị hư hỏng nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT. Có đầy đủ sổ sách theo dõi việc sử dụng thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học.

Các trang thiết bị được bổ sung, sửa chữa kịp thời. Công tác kiểm kê, thanh lý đúng với qui định. Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học một cách nghiêm túc và có hiệu quả, phát huy tốt chức năng các phòng học thực hành, bộ môn.

Công tác kiểm tra, sửa chữa các thiết bị được duy trì thường xuyên.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm trong nhà trường còn hạn chế.

Máy tính chưa đủ cho việc học tập của học sinh được trang bị từ nhiều năm hiện đã bị hư hỏng nhiều, không có thiết bị, linh kiện thay thế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu cụ thể như: Hiệu trưởng lên kế hoạch đề nghị phòng giáo dục mua sắm tập trung bổ sung cho các thiết bị đã quá cũ và hư hỏng, tiếp tục mua bổ sung thêm các đồ dùng thiết bị cần thiết còn thiếu phù hợp với chương trình sách giáo khoa mới của Bộ giáo dục và đào tạo.

Phó Hiệu trưởng chuyên môn vận động giáo viên làm đồ dùng dạy học tự làm, đồng thời có chế độ khen thưởng hợp lý để khích lệ, tạo động lực cho giáo viên thực hiện tốt phong trào này.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường có số lượng sách phong phú về chủng loại với hơn 8.000 bản sách, bao gồm: Sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, sách nâng cao phục vụ cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Ngoài ra thư viện còn trang bị được trang bị các loại báo, tạp chí khoa học đáp ứng được nhu cầu đọc, nghiên cứu của CB- GV-NV và học sinh nhằm đáp ứng cho dạy - học, các hoạt động giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường tạo khoảng xanh trên sân trường để làm thư viện xanh cho HS; Sách, báo các em tự mang đến và giới thiệu cho các bạn cùng đọc, cùng trao đổi... [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03];

[H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-08]

b) Thư viện hoạt động có Nội quy thư viện, được treo ở vị trí dễ quan sát, có đủ các tài liệu, sách, báo, tạp chí, sách tham khảo, sách nghiệp vụ theo danh mục sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Thư viện có tủ sách pháp luật phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của giáo viên và học sinh nhà trường. Các loại sách báo, tài liệu được sắp xếp khoa học, hợp lý đảm bảo dễ thấy, dễ tìm. Thư viện mở cửa phục vụ nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thường xuyên, đúng quy định được thể hiện trên bảng thông báo. Hoạt động mượn và trả sách thực hiện đúng nội quy thư viện; có sổ theo dõi mượn sách, báo, tài liệu của giáo viên và nhân viên và sổ kế hoạch từng năm. Hằng năm nhà trường có thực hiện kiểm tra chuyên đề đối với công tác quản lý thư viện. Viên chức thư viện có thực hiện kiểm kê báo cáo hằng năm và được cấp trên kiểm tra đánh giá từ loại khá trở lên. [H3-3.6-09]; [H3-3.6-02]

c) Hằng năm thư viện bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo từ nguồn kinh phí ngân sách, phong trào tặng sách của giáo viên và học sinh và từ nguồn ngân sách khoán cho nhà trường. [H3-3.6-04]; [H3-3.6-07]

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện tiên tiến vào năm 2020 theo Quyết định số 692/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2020. [H3-3.6-01]

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường có diện tích tương đối rộng, thoáng mát với nhiều nguồn sách, báo được bổ sung hằng năm.

Có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho CB-GV-NV và học sinh. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo đa dạng về thể loại và phong phú về chủng loại đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của CBGVNV và học sinh. Nhà trường phối hợp với Ban Hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức thư viện xanh của các em, góp phần nâng cao ý thức đọc sách của các em.

Thư viện nhà trường được sử dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường,

3. Điểm yếu

Thư viện chưa tổ chức thư viện điện tử.

Giáo viên phụ trách công tác thư viện lớn tuổi, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin chưa tốt, khó khăn trong việc vận hành thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lập kế hoạch tổ chức thư viện điện tử trong năm 2024.

Tiếp tục duy trì kế hoạch hoạt động của thư viện theo quy định của Bộ, Sở GDĐT. Duy trì, giữ vững Thư viện tiên tiến, tiến tới phấn đấu Thư viện trường học xuất sắc và xây dựng hoàn chỉnh thư viện điện tử để nâng cao dung lượng phục vụ nghiên cứu và học tập.

Trang bị thêm các loại sách, báo, các văn bản quy phạm pháp luật cho thư viện bằng nguồn kinh phí nhà trường, phát động phong trào quyên góp sách trong học sinh đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu tài liệu trên thư viện nhà trường của giáo viên và học sinh.

Tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên phụ trách thư viện, tham gia các lớp bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ thư viện của bản thân.

Tăng cường hơn nữa sự phối hợp với tổ công tác viên của thư viện để kịp thời tham mưu, đề xuất với lãnh đạo nhà trường bổ sung những đầu sách tham khảo phù hợp với nhu cầu của giáo viên và học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 3

1. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về diện tích, phòng học, phòng thiết bị, khuôn viên, sân chơi, khu vệ sinh, khu để xe...

Có đầy đủ trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy.

Thư viện trường được Sở GDĐT Bình Dương công nhận Thư viện tiên tiến năm 2020.

Nhà trường có hệ thống internet và tất cả các máy tính của nhà trường đều được kết nối internet thông qua mạng Lan và Wifi, có Website phục vụ được nhu cầu công tác giảng dạy, học tập và quản lý nhà trường.

Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điểm yếu

Phong trào tự làm Đồ dùng dạy học chưa nhiều.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	06	06	05
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6/6	6/6	0
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	05
Tỷ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	0
Tỷ lệ không đạt yêu cầu	0	0	100%

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu:

Để hoàn thành mục tiêu GDĐT học sinh thì cần thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của cả ba môi trường giáo dục: Nhà trường- gia đình- xã hội. Sự nghiệp giáo dục cần đến sự tổng lực của cả ba nhân tố trên. Mỗi nhân tố có vai trò trọng yếu khác nhau nhưng quan hệ mật xích tạo nên một thống nhất cho mục tiêu giáo dục học sinh.

Nhà trường thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Giáo dục học sinh truyền thống uống nước nhớ nguồn. Ngoài ra nhà trường còn phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường trong những năm qua. Sau đây là mô tả chi tiết cho từng tiêu chí trong tiêu chuẩn 4.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh bao gồm các chức danh như: trưởng ban, phó ban và thành viên. Sau đó, Hiệu trưởng chủ trì cuộc họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động đúng theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. **[H4-4.1-01]**

b) Ban ĐDCMHS có kế hoạch hoạt động theo năm học. Ban ĐDCMHS tạo mọi điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động của nhà trường. Ban đại diện CMHS có kế hoạch hoạt động trong cả năm học bao gồm các nhiệm vụ: Tổ chức bầu Ban đại diện CMHS ở các lớp và trường, thống nhất dự kiến thu, chi trong toàn năm học theo đúng thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, tham gia vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ về cơ sở vật chất, môi trường sư phạm, giúp đỡ học sinh khó khăn, bệnh hoạn, khuyến học cuối năm học, cùng nhà trường tổ chức hội trại, văn nghệ và các hoạt động khác. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]

c) Ban ĐDCMHS tổ chức kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Ban ĐDCMHS luôn có mặt kịp thời để động viên học sinh tham gia các hoạt động của nhà trường. Ban ĐDCMHS cùng với nhà trường vận động con em tham gia đóng góp các khoản thu theo quy định của nhà nước. [H4-4.1-02]

Mức 2:

Ban ĐDCMHS thực hiện chế độ hội họp định kỳ 2 lần/năm học, đột xuất giữa nhà trường với CMHS theo đúng Điều lệ của Ban ĐDCMHS nhằm tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh; giải quyết các kiến nghị của CMHS cũng như góp ý kiến cho hoạt động của Ban ĐDCMHS. Thực hiện tốt mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình qua phiếu điểm, sổ liên lạc điện tử. [H4-4.1-03]

Mức 3:

Trong những năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường, xã hội thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Cùng với giáo viên chủ nhiệm, Hiệu trưởng chuẩn bị nội dung và tổ chức các cuộc họp cha mẹ học sinh; phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Tuy nhiên công tác vận động xây dựng CSVN không thực hiện được.

2. Điểm mạnh

Ban ĐDCMHS được thành lập và hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ban ĐDCMHS phối hợp tốt với nhà trường trong việc khen thưởng học sinh có thành tích cao.

Ban ĐDCMHS phối hợp nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục học sinh trong và ngoài nhà trường.

Ban ĐDCMHS trường, lớp và CMHS toàn trường hầu hết là nhiệt tình, tâm huyết với giáo dục và đã có những đóng góp thiết thực cho nhà trường qua mỗi năm học.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh học sinh chưa tham dự thường xuyên các cuộc họp của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh đã được, nhà trường lên kế hoạch phối hợp cùng Ban đại diện tổ chức các hoạt động, hội họp của CMHS hợp lý về thời gian để kịp thời thông tin đến CMHS tình hình học tập của học sinh, tăng cường đối thoại giữa nhà trường và Ban ĐDCMHS.

Ban giám hiệu nhà trường lên kế hoạch tổ chức họp phụ huynh học sinh với thời gian hợp lí, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh tham gia họp đầy đủ.

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm chủ động liên hệ với phụ huynh học sinh vắng họp để thông báo kịp thời về tình hình của trường, lớp, tình hình học tập và rèn luyện của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và biện pháp phát triển giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường, bổ sung và nâng cao các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia; Công tác giáo dục tại địa phương được quan tâm đưa vào các Nghị quyết của Đảng bộ, HĐND phường hàng năm nhằm tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ.

[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]

b) Tổ chức tuyên truyền cho học sinh về an toàn giao thông, các tệ nạn xã hội, giáo dục lòng yêu nước, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục. **[H4-4.2-01];**

[H1-1.1-04]

c) Các tổ chức đoàn thể rất nhiệt tình hỗ trợ cho trường về vật chất và tinh thần theo kế hoạch đã được thống nhất từ đầu năm giữa nhà trường với Hội khuyến học, Ban ĐDCMHS và các tổ chức đoàn thể khác. Huy động các nguồn lực tài trợ học bổng cho học sinh từ CMHS, các mạnh thường quân. **[H1-1.1-04];**

[H1-1.1-05]

Mức 2:

a) Bám sát nội dung về chiến lược phát triển giáo dục, nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện tốt các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển mà nhà trường đã đề ra, Chú trọng đẩy mạnh việc trang bị cơ sở vật chất như đầu tư xây mới phòng học, các thiết bị bên trong phục vụ học tập như ti vi, máy vi tính; đầu tư về quan cảnh trường lớp, chất lượng giáo dục từ đó nâng cao vị trí của nhà trường.

Định kỳ hàng tháng thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng tại Đảng ủy phường Tân Định, nhà trường tham gia góp ý kiến, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường. **[H1-1.1-02];**

b) Hàng năm trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh phường Tân Định để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc tại địa phương, có kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh phù hợp với tình thực tế. Thăm và tặng quà cho gia đình chính sách trên địa bàn xã trong những ngày lễ lớn của dân tộc. Nhà trường lồng ghép tổ chức các hoạt động tìm hiểu về lịch sử văn hoá và đưa nội dung giáo dục truyền thống được lồng ghép vào nội dung hoạt động Đoàn, Đội và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. **[H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]**

Mức 3

Nhà trường đã đặc biệt chú trọng đến công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền cũng như phối hợp với các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Nhờ vậy đã được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp có sự chỉ đạo sâu sát cho nhà trường để tiếp tục duy trì, phát huy và đẩy mạnh việc xây dựng nhà trường tiên tiến xuất sắc, chứng nhận cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Các tổ chức, cá nhân tại địa phương tạo điều kiện tốt nhất có thể để phát triển nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục, trở thành trường học có uy tín của địa phương. Qua từng hoạt động đều có báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác tham mưu nhà trường **[H4-4.2-03]**;

[H4-4.2-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương kế hoạch, giải pháp phát triển giáo dục phù hợp tình hình thực tế tại địa phương. Nhà trường đã phối hợp với Đoàn thanh niên phường Tân Định tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục đạo đức truyền thống cho học sinh như: Hành trình tìm địa chỉ đỏ, thăm, chăm sóc, tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng... Bên cạnh đó, nhà trường đã mời đại diện cựu chiến binh, cựu quân nhân, các cụ Cách mạng lão thành của phường đến nói chuyện về truyền thống lịch sử, kể chuyện chiến đấu, kể về các gương anh hùng liệt sĩ, gương người tốt, việc tốt của địa phương nhân các ngày kỷ niệm trong năm; tổ chức sưu tầm, tìm hiểu các di tích lịch sử cách mạng Bến Cát để làm tư liệu dạy học lịch sử địa phương.

Liên đội phối hợp với Đoàn phường đưa học sinh đi tham quan khu di tích lịch sử như: Bia tưởng niệm chiến thắng Gò Mối, di tích Bót Cầu Định... thường xuyên thăm gia đình chính sách.

3. Điểm yếu

Công tác huy động nguồn lực xã hội hóa chưa được nhiều.

Hình thức tuyên truyền về mục tiêu giáo dục, giáo dục truyền thống cho học sinh chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo Hiệu trưởng tăng cường công tác tham mưu, phối hợp với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn nhằm huy động tốt các nguồn lực, phục vụ cho cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường.

Giao nhiệm vụ cho tổ chức Đoàn, Đội đi sâu nghiên cứu và có kế hoạch cụ thể với từng nội dung tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và địa phương cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 4

1. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình và tích cực thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh đạt kết quả tốt trong việc động viên phong trào thi đua nâng cao chất lượng giáo dục.

Các tổ chức đoàn thể rất nhiệt tình hỗ trợ cho trường về vật chất và tinh thần theo kế hoạch đã được thống nhất từ đầu năm học.

Liên đội trong nhà trường thực hiện tốt việc thường xuyên thăm viếng các mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn phường Tân Định.

2. Điểm yếu

Công tác huy động nguồn lực xã hội hóa chưa được nhiều.

Công tác tuyên truyền về mục tiêu giáo dục, giáo dục truyền thống cho cộng đồng chưa được thường xuyên, hình thức tuyên truyền chưa phong phú (chỉ tuyên truyền trên bảng tin của trường, một số ít trên trang web trường).

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	02	02	0
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2/2	2/2	1/2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỷ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	0
Tỷ lệ không đạt yêu cầu	0	0	0

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu:

Trong nhiều năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng ngày càng tốt hơn mục tiêu giáo dục trong giai đoạn mới, góp phần đào tạo những công dân tương lai có đủ đức, đủ tài cho thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhà trường luôn thực hiện đảm bảo thời gian, chương trình giáo dục theo quy định, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục và rèn luyện kỹ năng tự học, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao một cách toàn diện. Kết quả hai mặt học lực, hạnh kiểm của học sinh toàn trường và học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp thị, cấp tỉnh trong những năm gần đây đã được nâng cao về số lượng và chất lượng.

Hàng năm nhà trường luôn tham mưu với chính quyền địa phương phường Tân Định triển khai thực hiện công tác PCGD. Công tác giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp và hoạt động giáo dục NGLL cũng được nhà trường chú trọng thực hiện và đạt được nhiều thành tích đáng kể.

Tại các giải Thể thao học sinh, Hội khỏe Phù Đổng do Phòng GDĐT thị xã Bến Cát tổ chức trường luôn tham gia đầy đủ, hàng năm đều xếp tốp đầu của Thị xã và đóng góp nhiều vận động viên tham gia thi đấu đạt giải cao trong các giải thể dục thể thao cấp tỉnh.

Duy trì các hoạt động hội thảo, hội giảng, các chuyên đề trong từng đợt thi đua, hằng tháng trong toàn trường, trong từng tổ chuyên môn như chuyên đề dạy học lấy HS làm trung tâm; dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, theo năng lực HS; đổi mới kiểm tra đánh giá năng lực HS; viết và vận dụng sáng kiến, nghiên cứu khoa học; hội thi ứng dụng CNTT vào dạy học; tích cực sử dụng các trang thiết bị dạy học hiện đại;

Thông qua các hoạt động này BGH đã triển khai được chủ trương khuyến khích GV tự học nâng cao năng lực chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học của ngành Giáo dục - Đào tạo, tạo ra được môi trường, cơ hội để GV được học hỏi bằng quá trình tự trải nghiệm, học hỏi từ đồng nghiệp nhờ thiết kế giáo án, tiến hành dự giờ ở các lớp học khác nhau. Thông qua đó, mỗi GV, mỗi tổ chuyên môn biết tự đánh giá năng lực chuyên môn của mình, tiếp tục phấn đấu, học hỏi chuyên môn đạt được những tiêu chuẩn cao hơn của người GV trong thời kỳ mới, năng lực chuyên môn của đội ngũ GV trong nhà trường được nâng lên rõ rệt.

Việc đảm bảo chương trình giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục là thước đo góp phần đánh giá chất lượng, hiệu quả của nhà trường. Tất cả các hoạt động giáo dục, nhà trường đều thực hiện theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhiệm vụ năm học được thông qua tại Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm, nhà trường đề ra các biện pháp tích cực để đẩy mạnh công tác giảng dạy tổ

chức chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, công tác hỗ trợ giáo dục như các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội. Để nâng cao hiệu quả các hoạt động, nhà trường còn chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn đưa ra các biện pháp nhằm không ngừng cải tiến hoạt động dạy và học. Nhờ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được củng cố và nâng cao. Sau đây là mô tả chi tiết cho từng tiêu chí trong tiêu chuẩn 5:

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục như ngoài giờ lên lớp, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương... Dựa trên kế hoạch nhà trường, kế hoạch chuyên môn và kế hoạch tổ, giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy theo đúng phân phối chương trình. Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ đánh giá, rà soát và điều chỉnh.

[H5-5.1-01]; [H1-1.4-03];[H1-1.8-01]

b) Cán bộ, giáo viên nhà trường đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; trong quá trình giảng dạy giáo viên bồi dưỡng phương pháp tự học theo hướng nghiên cứu bài học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm.

Nhà trường thường xuyên tổ chức thao giảng, hội giảng, tổ chức các chuyên đề nhằm đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng đến sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05];

[H1-1.8-01]

c) Các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh như kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ, các hình thức kiểm tra đa dạng để đánh giá quá trình học tập của học sinh hoặc có thể đánh giá học sinh thông qua các dự án học sinh tự nghiên cứu tại nhà. Nhà trường thực hiện nghiêm túc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về việc Ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT đảm bảo công bằng, khách quan, đánh giá đúng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03];

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy đã xây dựng từ đầu năm học nhằm đảm bảo thực hiện quy chế chuyên môn trong nhà trường.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, biên soạn tài liệu, đề cương trên cơ sở lựa chọn các nội dung, phân bố thời lượng, hình thức kiểm tra phù hợp với học sinh giỏi, khá, trung bình, yếu. Kết quả đáp ứng được yêu cầu đạt được chỉ tiêu đề ra đầu năm.

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch dự giờ, thăm lớp. Thực hiện kế hoạch kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, thảo luận chuyên đề cho mỗi tổ chuyên môn, để có thể đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên. Từ đó có kế hoạch chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với chương trình. [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03];

[H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01]

b) Hằng năm, nhà trường đều lập kế hoạch cụ thể đối với việc bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém theo từng môn, từng khối để phụ đạo. Nhà trường tổ chức các cuộc thi học sinh giỏi vòng trường nhằm phát hiện ra học sinh có năng khiếu và học sinh giỏi để thành lập đội tuyển. Bên cạnh đó dựa vào kết quả giữa kì, cuối kì nhà trường lập danh sách học sinh yếu, kém. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường kịp thời hỗ trợ dụng cụ học tập. [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng chương trình, kế hoạch thời gian năm học, có kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học. Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Thực hiện được kế hoạch dự giờ, thăm lớp, kế hoạch kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo một phần đánh giá được năng lực giáo viên trong việc đổi mới được phương pháp dạy và học trong nhà trường.

Có kế hoạch kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập.

Công tác đổi mới phương pháp dạy học đã khuyến khích tính chủ động tích cực, ý thức vươn lên trong học tập của học sinh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp của giáo viên, việc đổi mới kiểm tra đánh giá và hướng dẫn học sinh tự đánh giá được đặc biệt chú ý thực hiện có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên chưa bắt nhịp kịp trong việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong việc tổ chức, phương pháp dạy học (5GV chiếm 7,8%).

Nhà trường vẫn còn một số học sinh chưa có ý thức cao trong học tập và chưa chủ động trong việc học tập ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức bồi dưỡng và hướng dẫn tự bồi dưỡng cho 5GV ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh đổi mới phương pháp (giao PHT, tổ chuyên môn tin học, CSDL).

Liên đội xây dựng, hỗ trợ học sinh yếu, kém gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Phối hợp với gia đình học sinh trong công tác quản lý học tập tại nhà.

GVBM xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng cụ thể đến từng học sinh.

Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Hằng năm rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, đưa vào kế hoạch hoạt động giáo dục năm học của nhà trường.

Nhà trường tổ chức khảo sát và phân loại học sinh theo học lực dựa vào kì thi khảo sát đầu năm theo hướng dẫn của Phòng GDĐT và dựa vào học lực năm học trước của từng em học sinh để có căn cứ xây dựng kế hoạch, biện pháp phù hợp để giúp đỡ học sinh. Đồng thời có lập danh sách học sinh để có giải pháp giáo dục phù hợp, phát huy đúng năng lực sở trường của học sinh để từ đó các em có động lực tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]

b) Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện:

Trong từng năm học, nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề tổ, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo từng môn, từng khối lớp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức ôn tập 03 môn Văn, Toán, Anh đối với học sinh khối 6, 7, 8, 9 và phụ đạo học sinh yếu kém theo điều kiện thực tế của từng năm học.

Tổ chức thi học sinh giỏi vòng trường ở các môn học để chọn lọc ra đội tuyển học sinh giỏi của trường, cử giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi để tham gia thi vòng thị xã và vòng tỉnh.

Hằng năm, trường đều chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, âm nhạc, mỹ thuật,... tham gia các cuộc thi Hội khỏe Phù Đổng, Văn nghệ, Mỹ thuật...

Học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện được giáo viên hỗ trợ trong suốt quá trình học ở lớp: những học sinh yếu về mắt, tai được sắp xếp ngồi phía trên; học sinh khó khăn về vận động được sắp xếp cho lớp học ở tầng trệt; được sự giúp đỡ của các bạn trong lớp trong quá trình di chuyển. [H5-5.2-01]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06]

c) Hằng năm, nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện:

Thông qua bài kiểm tra định kì, bài kiểm tra học kì, cán bộ quản lý đánh giá chất lượng học sinh từng lớp và từng giáo viên giảng dạy để có hướng điều chỉnh trong công tác chỉ đạo. Mỗi học kì đều công khai kết quả học tập và rèn luyện của học sinh toàn trường và thông báo tới phụ huynh học sinh kết quả của con em mình. Đồng thời thống kê những học sinh yếu kém để lên kế hoạch phụ đạo, hỗ trợ các em.

GVCN trực tiếp quản lý, theo dõi và cập nhật thông tin học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn giúp đỡ trực tiếp và báo với nhà trường để có hướng hỗ trợ, giúp đỡ các em kịp thời. **[H1-1.1-05]; [H5-5.1-05].**

Mức 2:

Ngay từ đầu năm học GVCN các lớp tìm hiểu từng học sinh trong lớp, kiến nghị với nhà trường cũng như tổ chuyên môn, Hội Chữ thập đỏ, Liên đội có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nên học sinh đáp ứng theo kế hoạch giáo dục. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn: hộ nghèo, hộ cận nghèo, mồ côi, tàn tật mặc dù nguồn kinh phí cho mỗi em không đáng kể nhưng nhà trường vẫn thực hiện rà soát hằng năm và hỗ trợ kinh phí học tập cho học sinh. Bên cạnh đó mỗi năm có các học bổng cho học sinh nghèo của Phòng GDĐT, UBND phường và các công ty trú đóng tại địa phương,... Trường thực hiện rà soát, lập danh sách theo yêu cầu của học bổng để đảm bảo quyền lợi cho học sinh. Tuy nhiên, các học bổng yêu cầu học sinh khá giỏi nên số học sinh đạt học bổng so với số học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường còn ít. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật đạt được giải cao trong các hội thi của Hội đồng Đội thị xã Bến Cát, Hội khỏe Phù Đổng của Phòng GDĐT, giải thể thao của Sở GDĐT tổ chức. **[H5-5.2-02]; [H5-5.1-06]; [H1-1.1-05]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, bóng đá, bóng bàn, chạy việt dã, điền kinh, kéo co, cờ vua, sinh hoạt tập thể,... cho học sinh trong các dịp lễ lớn trong năm như: khai giảng, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, tết Nguyên đán, ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Trong năm, Phòng GDĐT thị xã Bến Cát, Sở GDĐT Bình Dương tổ chức các cuộc hội thi: Hội khỏe Phù Đổng, văn nghệ, vẽ tranh, nhà trường đều tích cực tham gia đầy đủ và đạt được nhiều huy chương vàng, bạc và đồng cấp thị xã và tỉnh.

Đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường đề xuất danh sách và vận động các nhà tài trợ hỗ trợ học bổng và phương tiện học tập.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức hoạt động bồi dưỡng học sinh có năng khiếu còn hạn chế về kinh phí hoạt động.

Thiếu huấn luyện viên có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực đặc thù: Âm nhạc, múa, võ thuật,...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn có học bổng để nâng cao chất lượng học tập. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình trong học tập và rèn luyện.

Huy động mọi nguồn lực hỗ trợ cho học sinh có năng khiếu, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm tiếp thêm niềm tin, thêm nghị lực để các em được đến trường. Cụ thể lãnh đạo nhà trường phát động phong trào giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn bằng phong trào nuôi heo đất, hỗ trợ dụng cụ học tập cho học sinh.

Hợp đồng huấn luyện viên có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực đặc thù: Âm nhạc, múa, võ thuật,... để huấn luyện học sinh tham gia hiệu quả hơn các phong trào thuộc lĩnh vực này.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2008-2009; công văn 427/SGDĐT-GDTrH ngày 23/7/2017 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục Lịch sử, Địa lý địa phương tỉnh Bình Dương; công văn số 1859/SGDĐT-GDTrHTX ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục môn Lịch sử và Đại lý địa phương năm học 2021 – 2022; công văn 1706/SGDĐT-GDTrHTX ngày 30 tháng 9 năm 2021 về việc hướng dẫn thực hiện

Nội dung giáo dục của địa phương lớp 6 năm học 2021 – 2022; công văn 2257/SGDĐT-GDTrHTX ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục môn Lịch sử và Địa lí địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006; công văn 2596/SGDĐT-GDTrHTX ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương lớp 6, lớp 7 và lớp 10 từ năm học 2022 – 2023. Nhà trường tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục địa phương cho học sinh theo tài liệu biên soạn đã được phê duyệt. Qua công tác giáo dục nội dung giáo dục địa phương góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Hoạt động ngoài giờ lên lớp. Môn lịch sử trong phân phối chương trình mỗi khối đều có tiết học tìm hiểu về lịch sử địa phương theo quy định. Qua đó các em được hiểu biết về lịch sử địa phương, các em tự hào và phát huy được truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Số tiết giảng dạy chương trình giáo dục địa phương được phân bố ở các môn học theo khối, lớp cụ thể như sau:

Từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2020 – 2021:

Khối	Lịch sử /năm	Địa lý/năm	Ngữ văn/năm
6	6	10	6
7	5	11	6
8	3	6	6
9	2	2	0

Năm học 2021 – 2022:

* Theo chương trình GDPT 2018

Khối	Lịch sử/ năm	Địa lý/ năm	Ngữ văn/ năm	Âm nhạc/ năm	Hoạt động TNHN/ năm	Kiểm tra định kỳ
6	6	7	6	3	6	4

* Chương trình giáo dục theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (CT GDPT 2006)

Khối	Lịch sử /năm	Địa lý/năm	Ngữ văn/năm
7	3	11	6
8	1	1	6
9	2	3	0

Năm học 2022 – 2023:

Theo chương trình GDPT 2018

Khối	Lịch sử/ năm	Địa lý/ năm	Ngữ văn/ năm	Âm nhạc/ năm	Hoạt động TNHN/ năm	GDCD	Kiểm tra định kỳ
6	6	10	6	3	6		4
7	8	13	6			4	4

Chương trình giáo dục theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT

Khối	Lịch sử /năm	Địa lý/năm	Ngữ văn/năm
8	1	1	6
9	2	3	0

[H5-5.3-01]; [H1-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-05]

b) Nhà trường đã thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo chương trình biên soạn của Sở GD & ĐT Bình Dương. Trong quá trình kiểm tra từng môn học, giáo viên có lồng ghép trong đề kiểm tra các câu hỏi về nội dung giáo dục địa phương nhằm đảm bảo tính khách quan và hiệu quả việc học và nắm bắt các nội dung giáo dục địa phương của học sinh.

[H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]

c) Hằng năm, Ban giám hiệu giao tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với thư viện thực hiện công tác rà soát tài liệu giáo dục địa phương để tiến hành đăng ký mua bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của học sinh từng năm học trong hoạt động môn giáo dục địa phương của môn Lịch sử và Địa lý địa phương. Giáo viên bộ môn xây dựng đầy đủ kế hoạch bài dạy theo số tiết được quy định trong các công văn hướng dẫn của Sở GDĐT.

[H5-5.3-01]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-05]

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương được đưa vào giảng dạy và lồng ghép trong một số môn học tại trường, mỗi môn học đưa học sinh tìm hiểu các nội dung khác nhau, qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của địa phương, khơi dậy niềm tự hào, phát huy truyền thống tốt đẹp của Bình Dương, góp phần thực hiện mục tiêu của các môn học, gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh. [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa

phương theo chương trình biên soạn của Sở GDĐT Bình Dương.

Hằng năm, nhà trường có rà soát, bổ sung các tài liệu Giáo dục địa phương môn Lịch sử và Địa lí địa phương

Nội dung giáo dục địa phương được đưa vào giảng dạy và lồng ghép trong một số môn học tại trường.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho học sinh tham quan, học tập tại các di tích lịch sử có liên quan đến nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế do kinh phí hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, giáo viên bộ môn nghiên cứu và chọn những nội dung thiết thực, phù hợp với thực tiễn địa phương để lồng ghép nhằm tăng tính thực tiễn trong hoạt động giáo dục địa phương.

Kết hợp với Ban ĐDCMHS, tăng cường xã hội hóa giáo dục, thực hiện kinh phí tham quan, học tập. Bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu. Thư viện thường xuyên bổ sung các tài liệu về nội dung giáo dục địa phương, tổ chức giới thiệu dưới sân cờ cho giáo viên, học sinh biết, mượn tham khảo. Tăng cường xây dựng công nghệ số trong hoạt động giáo dục địa phương, xây dựng hệ thống dữ liệu số phục vụ giáo viên và học sinh.

Giáo viên dạy bộ môn phải luôn cải tiến phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương, thường xuyên cập nhật và bổ sung kịp thời tài liệu giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Chi đoàn, liên đội phối hợp cùng GVCN, các đoàn thể trong nhà trường tích cực tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình như: về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa, giao lưu với các nhân chứng lịch sử, ... để giúp các em có lòng tự hào về quê hương.

Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh nhằm mục đích tạo cho các em tham gia vào thực tiễn, làm quen với các thực tế xảy ra trong đời thường. Giáo dục các em sử dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề đó, đồng thời tạo ra thói quen tư duy, sáng tạo trong đời sống, hoạt động hướng nghiệp là mục tiêu của giáo dục THCS để các em có thể vào đời bằng các định hướng nghề nghiệp đã có.

Nhà trường quy định trong từng năm học các môn học đề ra kế hoạch thực hiện tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có thể thực hiện tùy theo đặc thù của bộ môn theo đúng quy định. Ngoài ra, học sinh khối 9 được định hướng nghề nghiệp thông qua các hoạt động hướng nghiệp của giáo viên chủ nhiệm.

[H5-5.4-01]; [H1-1.8-02]; [H4-4.2-01]

b) Nhà trường tổ chức thực hiện hoạt động, tiết trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch. Các hoạt động trải nghiệm được nhà trường thực hiện thông qua các hoạt động của Liên đội, Chi đoàn, thông qua các tiết dạy Hoạt động Ngoài giờ lên lớp và được lồng ghép tích hợp vào các tiết dạy của giáo viên. Một số hoạt động trải nghiệm: Trồng rau sạch, chăm sóc bồn hoa, thăm hỏi tặng quà tết Mẹ Việt Nam anh hùng, thắp hương bia tưởng niệm. Hoạt động hướng nghiệp của nhà trường do GVCN khối 9 đảm nhận, trên cơ sở xây dựng kế hoạch từ đầu năm, GVCN khối 9 tiến hành dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9, vào thời điểm trước khi kiểm tra học kỳ II nhà trường có lập kế hoạch mời một số trường Trung cấp nghề đến tư vấn trực tiếp cho học sinh và cha mẹ học sinh, qua đó định hướng nghề nghiệp cho học sinh phù hợp với năng lực và điều kiện kinh tế gia đình của các em sau tốt nghiệp THCS. **[H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-04];**

[H1-1.8-02]; [H4-4.2-01]

c) Lãnh đạo nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp báo cáo định kỳ hàng tháng.

[H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04];

Mức 2

a) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với nhiều hình thức phong phú phù hợp học sinh và đã đạt kết quả thiết thực, nhà trường phối hợp với các trường Trung cấp nghề tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, tổ chức cho các em tham quan các khu công nghiệp, các trường dạy nghề,... giúp các em định hướng, chọn lựa nghề nghiệp phù hợp cho tương lai. **[H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04];**

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được rà soát, đánh giá thông qua các buổi họp giao ban và chuyên môn của nhà trường. Từ đó, rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp thiết thực. **[H5-5.4-03]; [H5-5.4-04]; [H4-4.2-01].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh, giáo dục và tư vấn cho các em có ý thức hơn trong việc bảo vệ sức khỏe, môi trường, biết đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và hoạt động.

Việc hướng nghiệp cho học sinh khối 9 được diễn ra hằng năm có sự quan tâm, phối kết hợp của các trường Cao đẳng, Trung cấp cùng tham gia hướng nghiệp cho học sinh.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức thường niên, đa dạng, phong phú về hình thức tổ chức và đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh chưa phong phú.

Tỷ lệ học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, tham quan học tập ở ngoài địa phương chưa đạt 100%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm bám sát với nội dung và yêu cầu của chương trình.

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng các chủ đề, chuyên đề học tập chú trọng đến việc trải nghiệm cho học sinh, giáo viên xây dựng các tiết học thực tế cùng với đó đẩy mạnh hơn nữa công tác hướng dẫn học sinh trong việc nhận thức, định hướng nghề nghiệp cho bản thân. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh trong việc nhận thức, định hướng nghề cho bản thân. Phối hợp với các tổ chức ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, giáo dục nghề học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam;

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh và thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra giúp học sinh rèn luyện đạo đức từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

[H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04]; [H5-5.5-05]; [H2-2.4-03]

b) Nhà trường thực hiện giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục các chương trình chính khóa và trong các hoạt động ngoài lên lớp của nhà trường như tổ chức các buổi tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, ý thức chấp hành luật giao thông; Phòng, chống tai nạn đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thực hiện đoàn kết, thân ái, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

[H5-5.5-04]; [H5-5.5-05];

c) Xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử trong nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau, nhà trường thường xuyên tổ chức “Kể chuyện về Bác Hồ” vào các buổi sinh hoạt đầu tuần; tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn bị bệnh nặng,... Việc chú trọng giáo dục kỹ năng sống của nhà trường thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, dạy kỹ năng sống theo các chủ đề khác nhau đã giúp học sinh hình thành và phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, học sinh nỗ lực tiếp thu bài giảng và tìm tòi những kiến thức liên quan đến bài học để áp dụng vào thực tiễn, qua đó phát huy tình cảm, thái độ ứng xử của học sinh phù hợp với văn hóa dân tộc Việt Nam.

[H5-5.5-02]; [H5-5.5-05];

Mức 2

a) Đa số giáo viên trong nhà trường đều đổi mới trong đánh giá và xếp loại theo quy định của ngành và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của mình từ đó tìm ra phương pháp học tập hiệu quả đối với học sinh. Nhà trường tổ chức các hoạt động thi đua giữa các lớp và có hình thức khen thưởng cuối năm. Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT và thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT. [H5-5.5-05]; [H1-1.5-02]

b) Nhà trường thực hiện tốt việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Qua đó giáo dục và tư vấn cho các em có ý thức hơn trong việc bảo vệ sức khỏe, môi trường, biết phòng tránh các tai nạn, biết đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và hoạt động... Học sinh biết cách giao tiếp ứng xử biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả. [H5-5.5-06]; [H5-5.5-07]; [H1-1.1-05];

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều có HS tham gia các kỳ thi khoa học kỹ thuật do Phòng GDĐT và Sở GDĐT tổ chức.

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, tuy nhiên, chưa đạt giải thưởng thường xuyên

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Qua đó giáo dục và tư vấn cho các em có ý thức hơn trong việc bảo vệ sức khỏe, môi trường, biết phòng tránh các tai nạn, biết đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và hoạt động. Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

Ngoài dạy kỹ năng sống cho học sinh qua tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, tiết sinh hoạt chủ nhiệm, giáo viên trong trường còn thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các tiết dạy của mình.

Việc giáo dục kỹ năng cho học sinh được nhà trường tổ chức thực hiện tích hợp ở nhiều hoạt động chính khoá (liên kết với Công ty GAIA thực hiện mỗi tuần 1 tiết) và NGLL và qua các hoạt động xã hội. Trong các giờ lên lớp ở các môn học, nhà trường đã tạo thuận lợi cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục kỹ năng sống bằng phương pháp dạy học tích cực, chủ động là giải pháp cơ bản mà đội ngũ nhà trường đã làm có hiệu quả.

Do tạo được môi trường giáo dục lành mạnh dẫn đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên, các chuẩn mực đạo đức của học sinh dần được bổ sung và hoàn thiện, học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt hàng năm chiếm tỷ lệ cao.

3. Điểm yếu

Sự phối hợp với gia đình trong việc rèn luyện kỹ năng các em còn hạn chế.

Một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, hoặc PPDH sử dụng để lồng ghép giáo dục chưa tích cực, còn gượng ép nên hiệu quả còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn cho giáo viên việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh do Hiệu trưởng làm tổ trưởng, đưa hoạt động giáo dục kỹ năng sống vào chương trình giảng dạy ngoại khóa với thời lượng 1 tiết/tuần.

Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các chương trình lồng ghép kỹ năng sống vào trong giảng dạy, tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt lớp, để từ đó giúp học sinh nhận biết rõ hơn về tầm quan trọng của việc vận dụng kỹ năng sống đã học trong nhà trường vào trong cuộc sống.

Tổ chức thực hiện tốt hơn việc giáo dục, tư vấn về sức khỏe, tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân và gia đình thông qua hoạt động ngoại khóa và tích hợp trong nội dung các môn Sinh học, Giáo dục công dân.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh;*

b) *Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Liên tục 5 năm học qua, tỷ lệ học sinh lên lớp trên 95%. Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. **[H5-5.6-01]; [H1-1.1-05]; [H1-1.5-02];**

Thông kê học lực

Năm học	Tổng số học sinh	Học lực									
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
2018-2019	1863	430	23.1	526	28.2	843	45.2	55	3.0	9	0.5
2019-2020	1955	500	25.6	547	28	854	43.7	35	1.8	19	1.0
2020-2021	2059	354	17.2	596	28.9	1030	50.0	45	2.2	34	1.7
2021-2022	2021	367	18.2	608	30.1	988	48.9	38	1.9	20	1.0
2022-2023	2100	426	20.3	612	29.1	929	44.2	126	6.0	7	0.3

Thông kê hạnh kiểm

Năm học	Tổng số học sinh	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
2018-2019	1863	1536	82.4	301	16.2	26	1.4	0	
2019-2020	1956	1686	86.2	265	13.5	5	0.3	0	
2020-2021	2057	1498	72.8	553	26.9	6	0.3	0	
2021-2022	2021	1572	77.8	443	21.9	6	0.3	0	
2022 - 2023	2100	1704	81.1	396	18.9	0	0	0	

b) Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS trung bình trên 96% với nhiều em xếp loại học lực giỏi và hạnh kiểm tốt; tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tỷ lệ học sinh lên lớp

Năm học	Tổng số học sinh	Lên lớp thẳng		Lên lớp sau khi thi lại		Lưu ban	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
2018-2019	1863	1732	92.96	1800	96.6	63	3.4
2019-2020	1956	1823	93.2	1933	98.8	23	1.2
2020-2021	2057	1935	94.1	1998	97.1	59	2.9
2021-2022	2021	1848	91.4	1979	97.9	42	2.1
2022-2023	2100	1974	94.0	2058	98.0	42	2.0

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp

Năm học	Số HS xét tốt nghiệp	Kết quả xét TN	Tỷ lệ TN
2018-2019	376	370	98,40%
2019-2020	417	405	97,12%
2020-2021	430	414	96,30%
2021-2022	429	417	97,20%
2022 - 2023	467	455	97.43%

[H5-5.6-01]; [H5-5.6-02];[H5-5.6-03];[H1-1.1-05]; [H1-1.2-05];[H1-1.5-02]

c) Hằng năm, nhà trường đã tiến hành phân loại học sinh, từ đó tổ chức tư vấn cho học sinh và phụ huynh đăng ký nguyện vọng tuyển sinh vào lớp 10 phù hợp với năng lực học của các em, từ đó phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đạt yêu cầu đề ra. Học sinh theo học nghề tại các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề trên 30% đạt được kế hoạch của nhà trường.

[H5-5.4-03]; [H1-1.1-05]

Mức 2:

a) Trong 05 năm kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh luôn đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, còn một số học sinh ý thức học tập chưa cao, còn ham chơi, gia đình có điều kiện gia đình không ổn định nên dễ dẫn đến tình trạng bỏ học, gây khó khăn cho việc duy trì sĩ số **[H5-5.6-02]; [H5-5.5-07]; [H1-1.1-05]**

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp luôn đạt kế hoạch đề ra, được thể hiện qua bảng thống kê số liệu từng năm. **[H5-5.6-03];**

Mức 3:

Trong 5 năm liên tục kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh luôn đạt kế hoạch đề ra. Riêng năm học 2020 – 2021 số học sinh khá giỏi chưa đạt theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chú trọng đến công tác rèn luyện đạo đức học sinh. Hằng năm tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt trên 97%.

Hằng năm, nhà trường tư vấn cho học sinh và phụ huynh đăng ký nguyện vọng tuyển sinh vào lớp 10 THPT phù hợp với năng lực học của các em.

3. Điểm yếu

Do một số học sinh ý thức học tập chưa cao, còn ham chơi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế hoặc bố mẹ chia tay nhau nên dễ dẫn đến tình trạng bỏ học, gây khó khăn cho việc duy trì sĩ số. Công tác này đòi hỏi sự quan tâm sâu sát, tận tình, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường lập kế hoạch tổ chức cho GV giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường có chất lượng giáo dục tốt.

Nhà trường tiếp tục quan tâm đặc biệt, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Trong những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tổ chức liên kết với các trường trong cụm đề ra kế hoạch chỉ đạo cụ thể, chọn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, bổ sung tư liệu bồi dưỡng nâng cao các môn... khen thưởng xứng đáng những giáo viên, học sinh có thành tích tốt trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để có nhiều học sinh giỏi cấp Tỉnh. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để động viên, khích lệ các em học sinh có thành tích cao trong học tập. Bản thân các giáo viên dạy đội tuyển cần không ngừng tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN làm tốt công tác quản lý lớp, kịp thời động viên những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học, tạo mọi điều kiện cho các em đến lớp, phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể ở địa phương chống bỏ học để đạt tỷ lệ không quá 1%.

Duy trì các biện pháp giáo dục hạnh kiểm và nâng cao chất lượng học tập cho học sinh, chú trọng nhiều hơn nữa chất lượng mũi nhọn, có biện pháp hạ thấp học sinh xếp loại học lực yếu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 5

1. Điểm mạnh

Nhiều năm học vừa qua, nhà trường đã thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã tạo được sân chơi lành mạnh, thực sự đã thu hút học sinh tham gia một cách tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Chất lượng giáo dục đạt mức chỉ tiêu đăng ký đầu năm.

Tham gia tốt các hoạt động phong trào do trường, Phòng Giáo dục và Hội đồng Đội cấp trên đề ra.

2. Điểm yếu

Việc lồng ghép, tích hợp giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh chưa thực hiện đầy đủ ở các khối lớp.

Học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh hằng năm chưa nhiều.

Hoạt động ngoại khóa, dã ngoại tại các di tích lịch sử của địa phương còn hạn chế.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	06	06	0
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6/6	6/6	0
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	00	00	0
Tỷ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	0
Tỷ lệ không đạt yêu cầu	0	0	0

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường THCS Bình Phú, thị xã Bến Cát đã khẳng định vị trí của mình trong nhiều năm qua về chất lượng giáo dục; là nơi được CMHS và xã hội đặt niềm tin lớn; tuy vậy nhà trường không tự mãn với kết quả trên vì cũng còn nhiều bất cập cần phải phấn đấu nhiều hơn nữa. Nhà trường nêu lên những điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản và hướng khắc phục những điểm yếu như sau:

Điểm mạnh:

Trong năm năm qua, được sự chỉ đạo của Phòng GDĐT Bến Cát, sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ nhà trường, CB-GV- NV và HS trường THCS Bình Phú ra sức thi đua dạy tốt, học tốt. Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy; số lớp học, số học sinh; các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các Hội đồng được thành lập và hoạt động theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật Nhà nước.

Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản, thể hiện được thực trạng giáo dục của nhà trường, các chỉ tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện mang tính khả thi, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định trong Luật Giáo dục, phù hợp với tình hình địa phương và các nguồn nhân lực của nhà trường.

Đội ngũ CBGVNV có trình độ chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực điều hành quản lý tốt. Đội ngũ giáo viên của nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy tốt. Công tác học tập, bồi dưỡng, dự giờ, hội giảng ngày càng được đẩy mạnh và nâng cao. Nhà trường luôn quan tâm, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho CBGVNV trong công việc. Đây là động lực giúp các thành viên trong nhà trường yên tâm công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, mỗi đoàn kết nội bộ trong nhà trường được xây dựng và củng cố bền chặt hơn.

Nhà trường có điều kiện CSVC cơ bản đáp ứng được các yêu cầu cho các hoạt động giáo dục. Khuôn viên, công trường, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Có đầy đủ phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh; có khối phòng phục vụ học tập, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý và dạy học. Có công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng được các yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của CBGVNV và học sinh; đặc biệt hệ thống thiết bị công nghệ thông tin của nhà trường khá đầy đủ, có nối mạng internet 100%, từ đó việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy cũng như trong công việc rất thuận lợi.

Trường có Ban ĐDCMHS tâm huyết, làm việc nhiệt tình, có trách nhiệm; các tổ chức, đoàn thể ở địa phương luôn gắn kết với nhà trường trong công tác

giáo dục nói chung và công tác phổ cập nói riêng. Đồng thời nhà trường đã làm tốt trách nhiệm của mình trong công tác đền ơn đáp nghĩa, giáo dục học sinh hiểu biết về lịch sử dân tộc, lịch sử và văn hóa địa phương. Nhiều năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của ngành và chương trình giáo dục của nhiệm vụ từng năm học. Thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch giáo dục của Bộ GDĐT, các quy định chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ PCGD ở địa phương; tổ chức được các hoạt động văn hóa, thể thao với sự tham gia tích cực của học sinh, đồng thời chú trọng công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu của các chỉ số theo chuẩn quy định.

Nhìn chung, trong những năm học qua Trường THCS Bình Phú đã có chuyển biến tích cực về nhiều mặt: CSVC được đầu tư sửa chữa đảm bảo yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia; thiết bị ứng dụng CNTT và dạy học được trang bị tương đối đầy đủ; chất lượng đội ngũ được nâng lên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới; chất lượng giáo dục toàn diện, phong trào học sinh giỏi có sự tiến bộ rõ nét; các hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động giáo dục kỹ năng sống được duy trì tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Điểm yếu:

Mặc dù có những đóng góp tích cực cho hoạt động nhà trường, tuy nhiên hoạt động của Ban Đại diện CMHS từng lớp còn hạn chế; việc tuyên truyền để tăng thêm hiểu biết trong cộng đồng về nội dung và phương pháp dạy học thực hiện chưa mạnh; công tác giáo dục truyền thống địa phương nội dung chưa phong phú đây là những hạn chế cần khắc phục sớm để nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường; chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường tuy có chuyển biến tích cực nhưng hiệu quả chưa cao, chưa có tính thuyết phục; chất lượng học sinh giỏi chưa có tính bền vững.

CSVC trang thiết bị phục vụ dạy học tuy có đầu tư nhưng chưa đồng bộ, một số hạng mục công trình, thiết bị dạy học xuống cấp, hư hỏng nhưng chưa có kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp. Khu phòng làm việc của nhà trường, công trình vệ sinh cho CB-GV-NV chưa đảm bảo yêu cầu về diện tích sử dụng cần được đầu tư.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ, nhưng hiệu quả và tính sáng tạo trong hoạt động chưa cao, công tác tham mưu với lãnh đạo nhà trường còn hạn chế.

Trình độ chuyên môn của đội ngũ đảm bảo theo quy định, tuy nhiên công tác tự học nâng chuẩn của một số bộ môn chưa thật sự chú trọng. Việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng CNTT vào dạy học, chưa đồng đều ở tất cả các bộ môn và tất cả các tiết học, dẫn đến hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học chưa cao.

Khái quát những định hướng lớn trong chiến lược phát triển nhà trường những năm đến:

Những năm đến, tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng ủy phường, sự chỉ đạo của Phòng GDĐT; sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ, trường THCS Bình Phú tập trung đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh chất lượng học sinh giỏi, chất lượng mũi nhọn, tạo uy tín nhà trường trong địa phương, thu hút học sinh đến trường; tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, chất lượng ngày một phát triển bền vững.

Củng cố hoạt động các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, xây dựng các tổ chức đoàn thể trong trường thành một hệ thống chính trị vững mạnh thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước; xây dựng đội ngũ vững về chuyên môn, chính trị đáp ứng với yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

Tập trung xây dựng kế hoạch đầu tư thêm CSVC để đảm bảo các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia một cách bền vững, tạo niềm tin trong nhân dân và đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trong thời kỳ mới. Chủ động trong hội nhập các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và thế giới, có kế hoạch phù hợp với chủ trương về cải cách giáo dục của Đảng, Nhà nước, Ngành.

Căn cứ vào Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Quá trình tự đánh giá của trường THCS Bình Phú được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, được đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể CB-GV-NV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo, là một công trình khoa học, sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức của CBGVNV cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ TĐG chất lượng giáo dục.

Thông qua việc tự đánh giá, trường THCS Bình Phú đạt kết quả cụ thể như sau:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 00/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00%;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

Trên đây là toàn bộ bản báo cáo tự đánh giá của trường THCS Bình Phú về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Trường THCS Bình Phú đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Bình Dương;
- Phòng GDĐT Bến Cát;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Việt